

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ



TÀI LIỆU

**Đính kèm Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên
năm 2021_Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú**

Địa chỉ: Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
Điện Thoại: 02713 819 786
Fax: 02713 819 620

Tháng 6 năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

**THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**

Kính thưa: Quý cổ đông
Quý đại biểu khách quý.

Hôm nay, vào lúc 9 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại hội trường Công ty CP cao su Đồng Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Được sự phân công của ban tổ chức, ban thẩm tra tư cách cổ đông chúng tôi gồm:

1. Ô Huỳnh Minh Tâm TB KS công ty_ Trưởng ban
2. Bà Nguyễn Thị Hải Yên Thành viên
3. Ô Phạm Nguyễn Tuấn Thành viên.

Đã tiến hành thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội; thay mặt ban thẩm tra, tôi xin báo cáo tình hình cổ đông tham dự đại hội đồng cổ đông công ty CP cao su Đồng Phú năm 2021 như sau:

Tổng số cổ đông mời tham dự đại hội theo danh sách cổ đông chốt ngày 27 tháng 5 năm 2021 là: 1.039 cổ đông, sở hữu số cổ phần có quyền biểu quyết là 40.124.790 cổ phần.

Tổng số cổ đông sở hữu và ủy quyền tham dự đại hội (đến ...9...giờ, ...00... phút, ngày 29/6/2021 là:.....61.....cổ đông, đại diện cho ..25.186.530..... số cổ phần có quyền biểu quyết; chiếm tỷ lệ :..62,77..%, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Trong đó cổ đông trực tiếp tham dự đại hội là.....3.4..... Cổ đông;

Cổ đông ủy quyền là:.....27..... Cổ đông.

Tất cả đại biểu tham dự với tư cách cổ đông đều có đủ tiêu chuẩn theo quy định, những người đại diện cho cổ đông đều được ủy quyền hợp pháp bằng văn bản theo luật định.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông công ty CP cao su Đồng Phú đủ điều kiện để tiến hành
Ban Thẩm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội

**TM. BAN THẨM TRA
TRƯỞNG BAN**


Huỳnh Minh Tâm

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2021

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

V/v: Biểu quyết các nội dung tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Hôm nay, ngày 29/6/2021, đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú, tổ chức tại trụ sở công ty, địa chỉ: Xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước.

Tổ Kiểm phiếu được đại hội đồng cổ đông, bầu gồm có 04 thành viên; gồm các ông bà:

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Hòa | TP TCHC làm Tổ trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hải Yên | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Nguyễn Tuấn | Thành viên |
| 4. Ông Phạm Văn Đồng | Thành viên |

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, mời tham dự đại hội: 40.124.790 cổ phần.

Tổng số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết: 25.193.640 cổ phần, chiếm tỷ lệ 62,791 %

Kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề như sau:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của DPR.

- | | | |
|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|
| - Số cổ phần tán thành: | <u>25.193.640</u> | cổ phần, tỷ lệ <u>100</u> % |
| - Số cổ phần không tán thành: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |

2. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2020_TTr số 1 (các chỉ tiêu chính)

- | | | |
|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|
| - Số cổ phần tán thành: | <u>25.193.640</u> | cổ phần, tỷ lệ <u>100</u> % |
| - Số cổ phần không tán thành: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS.

- | | | |
|-------------------------------|-------------------|-----------------------------|
| - Số cổ phần tán thành: | <u>25.193.640</u> | cổ phần, tỷ lệ <u>100</u> % |
| - Số cổ phần không tán thành: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |
| - Số cổ phần không có ý kiến: | | cổ phần, tỷ lệ <u>0</u> % |

Điều 4. Thống nhất giao HĐQT chọn một trong 03 Công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo tờ trình số 2.

- | | | |
|-------------------------|-------------------|-----------------------------|
| - Số cổ phần tán thành: | <u>25.193.640</u> | cổ phần, tỷ lệ <u>100</u> % |
|-------------------------|-------------------|-----------------------------|

- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo tờ trình số 3 như sau:

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 6. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2021 theo tờ trình số 3.

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 7. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 theo tờ trình số 7.

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 8. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 6).

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 7).

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 10. Thông qua phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập (Tờ trình số 8).

- Số cổ phần tán thành: 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 100 %
- Số cổ phần không tán thành: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 9).

- Số cổ phần tán thành: 24.934.110 cổ phần, tỷ lệ 98,97 %
- Số cổ phần không tán thành: 259.530 cổ phần, tỷ lệ 1,03 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 12. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020/TT-BTC (Tờ trình số 10).

- Số cổ phần tán thành: 24.934.110 cổ phần, tỷ lệ 98,97 %

- Số cổ phần không tán thành: 259.530 cổ phần, tỷ lệ 1,03 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 13. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 11)

- Số cổ phần tán thành: 24.934.110 cổ phần, tỷ lệ 98,97%
- Số cổ phần không tán thành: 259.530 cổ phần, tỷ lệ 1,03 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 14. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 12)

- Số cổ phần tán thành: 24.934.110 cổ phần, tỷ lệ 98,97 %
- Số cổ phần không tán thành: 259.530 cổ phần, tỷ lệ 1,03 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

Điều 15. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 13)

- Số cổ phần tán thành: 24.934.110 cổ phần, tỷ lệ 98,97%
- Số cổ phần không tán thành: 259.530 cổ phần, tỷ lệ 1,03 0%
- Số cổ phần không có ý kiến: _____ cổ phần, tỷ lệ _____ 0%

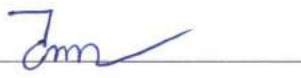
Biên bản được thông qua tại đại hội, vào hồi giờ, ...phút, ngày 29/6/2021.

BAN KIỂM PHIẾU

1. Ông Phạm Văn Hòa 

2. Bà Nguyễn Thị Hải Yên 

3. Ông Phạm Nguyễn Tuấn 

4. Ông Phạm Văn Đồng 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NHIỆM KỲ 2017-2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020, Điều lệ Công ty và quy chế bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2022.

Hôm nay, ngày 29/6/2021 tại Đại hội Đồng cổ đông năm 2021 được tổ chức tại văn phòng công ty CP cao su Đồng Phú.

Ban Bầu cử chúng tôi gồm:

- | | |
|--------------------------|-----------------------|
| 1. Ông Phạm Văn Hòa | TP TCHC làm Tổ trưởng |
| 2. Bà Nguyễn Thị Hải Yên | Thành viên |
| 3. Ông Phạm Nguyễn Tuấn | Thành viên |
| 4. Ông Phạm Văn Đồng | Thành viên |

Căn cứ danh sách đề cử bầu vào Hội đồng Quản trị của Công ty CP Cao su Đồng Phú: Ông Phạm Phi Điều _ Tổng Giám đốc Công ty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú.

Căn cứ Quy chế bầu cử, danh sách đề cử vào Hội đồng Quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017 – 2021 và đã được Đại hội thống nhất.

Ban Bầu cử đã phổ biến thể lệ và các nguyên tắc bầu cử trước Đại hội; kết quả bầu cử cụ thể như sau:

- Tổng số phiếu phát ra: 65 phiếu; đại diện cho 25.193.640 cổ phần, tỷ lệ 62,79% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

- Tổng số phiếu thu về: 65 tờ phiếu;

- Số phiếu hợp lệ: 65 phiếu

- Số phiếu không hợp lệ: 0 phiếu;

Kết quả bầu cử:

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU	TỶ LỆ %
1	Phạm Phi Điều	24.934.110	98,97%

Biên bản kiểm phiếu được lập xong vào hồi 11 giờ 10 phút ngày 29 tháng 6 năm 2021 và đã được thông qua công khai trước Đại hội.

**TM/ BAN BẦU CỬ
TRƯỞNG BAN**



DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

STT	MÃ SỐ	TÊN CỔ ĐÔNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN/ ỦY QUYỀN	CỔ PHẦN	KÝ NHẬN
1	001A	TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM	Ô. MAI HUỲNH NHẬT	15.400.000	
2	116	MAI HUỲNH NHẬT		1.600	
3	001B	TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM		8.600.000	
4	115	HỒ CƯỜNG	Ô. HỒ CƯỜNG	1.600	
5	034	NGUYỄN THANH HẢI		77.500	
6	043	NGUYỄN THANH BÌNH		32.600	
7	103	TT CỔ ĐÔNG NÔNG TRƯỜNG CS AN BÌNH	Phạm Văn Giáp	5.500	
8	104	TTCD PHÒNG THANH TRA-BẢO VỆ-QUẢN SỰ		1.900	
9	105	TT CỔ ĐÔNG CHI NHÁNH CHẾ BIẾN GỖ		5.800	
10	106	TT CỔ ĐÔNG NÔNG TRƯỜNG CS TÂN THÀNH	VŨ THẾ DUY	31.100	
11	107	TT CỔ ĐÔNG NÔNG TRƯỜNG CS THUẬN PHÚ	NGÔ THANH BÌNH	5.300	
12	108	TT CỔ ĐÔNG NÔNG TRƯỜNG CS TÂN HƯNG	NGUYỄN VĂN TIẾN	1.500	
13	109	TT CỔ ĐÔNG NHÀ MÁY CBCS TÂN LẬP	HỒ TRINH	1.900	
14	110	Lê Trí Nhân		400	
15	111	TT CỔ ĐÔNG BỆNH VIỆN ĐKCS ĐÔNG PHÚ	NGUYỄN THOÀN	11.150	
16	112	Nguyễn Tấn Kiên		7.400	
17	113	Nguyễn Sư Sơn		2.800	
18	114	Lưu Đức Phương	Huỳnh Minh Tâm	1.500	
21	117	Đặng Văn Lệ		2.400	
22	118	Phạm Phi Diệu		1.800	
23	119	Huỳnh Trọng Thủy		3.500	
24	120	Huỳnh Minh Tâm	HUỲNH MINH TÂM	3.200	
	051	NGUYỄN ĐỨC THANH		34.200	
	127	Hứa Thị Đàm + Hoàng Văn Muôn		6.500	
25	121	Phạm Ngọc Huy	PHẠM NGỌC HUY	1.000	
	024	Trần Thị Lưu		207.290	
	042	Đào Thị Thu		61.800	

	056	Dương Quang Thắng		30.000	
	128	Phan Văn Hoi Em		10.000	
26	122	Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Thu Hà	5.200	
27	123	Nguyễn Văn Thái		1.800	
28	124	Nguyễn Thị Liên		2.500	
29	125	Vũ Văn Đông	Nguyễn Minh Anh	2.800	
30	126	Đặng Hoàng Trí	Vũ Minh Hùng	1.500	
33	129	Lê Thị Hồng Thắm	Mai Huỳnh Nhật	1.500	
34	130	Trần Thị Kim Thanh		2.550	
35	131	Phan Tấn Phương	Phạm Ngọc Huy	3.000	
37	053	Vũ Tiến Khu	Nguyễn Ngọc Hùng	31.000	
38	035	Ngô Thị Lộng (Ô.Bảy Chánh)		65.000	
39	025	Nguyễn Thị Thủy Oanh		190.200	
40	035	Nguyễn Tài Hinh		10.000	
41	032	Đào Văn Thuận	Phạm Chí Cường	15.000	
42	135	Nguyễn Văn Hòa	Phạm Phi Đức	1.500	
43	148	Nguyễn Văn Hòa		2.100	
44	149	Nguyễn Văn Hòa		900	
45	156	Tạ Thị Loan		900	
46	157	Nguyễn Thị Thảo	Đào Duy Tâm	1.000	
47					
48					
49					
50					
51					

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN

STT	MÃ SỐ	TÊN CỔ ĐÔNG	NGƯỜI ĐẠI DIỆN/ ỦY QUYỀN	CỔ PHẦN	KÝ NHẬN
	I	CÁ NHÂN TRONG NƯỚC			
1	017	Trần Quốc Bình		2.000.000	
2	018	Trần Ngọc Xuân Trang		1.941.720	
3	019	Lê Văn Kha		1.268.600	
4	020	Nguyễn Minh Quang		654.270	
5	021	NGUYỄN HOÀNG HẢI		412.000	
6	022	Trần Văn Giáo		285.030	
7	023	Đặng Minh Hùng		225.000	
8	024	Trần Thị Lựu	PHẠM NGỌC HUY	207.290	
9	025	Nguyễn Thị Thúy Oanh		190.200	
10	026	Huỳnh Văn Hải		150.000	
11	027	Nguyễn Hữu Sức		142.000	
12	028	Nguyễn Thị Ngân		100.000	
13	029	Đào Hải Đức		100.000	
14	030	Võ Thị Lượng		85.440	
15	031	Nguyễn Thị Lai		81.700	
16	032	ĐAM THỊ THUÝ MÙI		80.000	
17	033	TRẦN LINH PHONG		78.000	
18	034	Nguyễn Thanh Hải		77.500	
19	035	Ngô Thị Lọng		65.000	
20	036	Nguyễn Quang Minh		63.000	
21	037	Lê Văn Nguyên		61.800	
22	038	Ngô Viết Sơn		61.000	
23	039	Lâm Đại Nguyên		59.900	
24	040	Nguyễn Thanh Anh		59.800	
25	041	Vũ Bình Chúc		59.000	
26	042	Đào Thị Thu	PHẠM NGỌC HUY	61.800	
27	043	Nguyễn Thanh Bình		55.000	
28	044	Trần Thị Kim Thanh		54.600	
29	045	Trương Thị Kim Cúc		52.800	
30	046	Nguyễn Công Nhựt		50.000	
31	047	Trần Trọng Hân		49.200	
32	048	ĐINH CÔNG TIẾN		45.850	
33	049	Trần Thị Lan Giao		42.300	
34	050	Nguyễn Lượng Khoa Toàn		37.000	
35	051	NGUYỄN ĐỨC THANH	HUỲNH MINH TÂM	34.200	
36	052	Ngô Thị Trâm Anh		31.000	
37	053	Vũ Tiên Khu		31.000	
38	054	Trần Long An		30.300	
39	055	DƯƠNG HỮU THẮNG		30.000	
40	056	Dương Quang Thắng	PHẠM NGỌC HUY	30.000	
41	057	Nguyễn Thị Vượng		30.000	
42	058	Nguyễn Thanh Thùy Minh		28.670	
43	059	TRẦN DUY NGỌC		28.000	
44	060	Lê Thị Kim Thảo		24.600	
45	061	ĐỖ THỊ MAI THU		22.400	
46	062	Lê Thị Xuyên		20.000	
47	063	Nguyễn Sỹ Quyết		20.000	
48	064	Dương Thuý Hằng		19.900	
49	065	TRƯƠNG NGỌC TRÍ		19.000	
50	066	DƯƠNG THÀNH TRUNG		18.000	
51	067	Nguyễn Thị Hồng Hà		16.600	
52	068	Huỳnh Trung Trục		16.300	

53	069	Trần Văn Cường		16.100	
54	070	Hoàng Văn Nguyên		16.000	
55	071	Vũ Lan Anh		16.000	
56	072	Đào Văn Thoan	chủ đầu	15.710	✓
57	073	Hoàng Thị Minh Hiền		15.000	
58	074	Lý Tiết Dũng		15.000	
59	075	Phạm Văn Khoa		15.000	
60	076	Nguyễn Đình Thọ		14.860	
61	077	Nguyễn Bảo Khánh		14.000	
62	078	Nguyễn Thị Thuý Tiên		12.760	
63	079	Nguyễn Minh Chánh		12.500	
64	080	Lê Thị Phương Nga		12.200	
65	081	Nguyễn Thị Ngân		12.000	
66	082	Nguyễn Thị Trang Diễm		12.000	
67	083	Đặng Văn Hoà		12.000	
68	084	Nguyễn Diệu Hoài		11.690	
69	085	Lê Hải Hà		11.000	
70	086	Đào Thị Hoàn		11.000	
71	087	Đặng Vĩnh Thành		11.000	
72	088	Lê Ngọc Thủy Tiên		10.600	
73	089	Nguyễn Văn Quang		10.500	
74	090	Võ Thị Hồng Lan		10.300	
75	091	Dương Trần Công Nguyên		10.270	
76	092	NGÔ ĐỨC LONG		10.200	
77	093	LƯU TUẤN VINH		10.000	
78	094	NGUYỄN PHƯƠNG TRUNG		10.000	
79	095	✓ NGUYỄN THỊ HẠNH	Ns Chủ Cường	10.000	
80	096	NGUYỄN THỊ THU HÀ		10.000	
81	097	Nguyễn Đức Thuận		10.000	
82	098	Phan Tú Anh		10.000	
83	099	Phạm Ngọc Sinh		10.000	
84	100	Trần Chí Vương		10.000	
85	101	TRẦN KHOA BÌNH		10.000	
86	102	Vũ Thị Hoàng Thụy		10.000	
87		Lê Văn Tài		9.700	
88		Lê Văn Liêm		9.500	
89		TRẦN THỊ THU VÂN		9.300	
90		Nguyễn Quang Việt		9.250	
91		Phạm Kiên Phương		9.200	
92		Trương Đình Út		9.200	
93		Phạm Anh Quân		9.100	
94		Đinh Lan Hương		9.060	
95		Phạm Thị ái Trinh		9.000	
96		Phạm Xuân Hòa		9.000	
97		Quách Văn Trường		9.000	
98		Hoàng Trung Kiên		8.980	
99		Phan Thị Mai Hồng		8.530	
100		NGUYỄN VĂN THÁI		8.500	
101		Nguyễn Xuân An		8.200	
102		Hà Huy Cương		8.000	
103		Lê Quang Hùng		8.000	
104		NGUYỄN MẠNH TUẤN		8.000	
105		Nguyễn Thu Nhật Thảo		8.000	
106		NGUYỄN THÁI BÌNH		8.000	
107		Nguyễn Đức Minh Trí		8.000	
108		Trần Ngọc Xuân Trang		8.000	
109		Nguyễn Thị Kim Duyên		7.800	

110		Tô Hồng Sơn		7.800	
111		Vũ Thị Hải Yến		7.500	
112	112	Nguyễn Tấn Kiên		7.400	
113		Trương Trọng Thức		7.340	
114		Nguyễn Nhật Quang		7.200	
115		HUYNH VĂN THÀNH		7.100	
116		NGUYỄN TẤN ĐỨC		7.000	
117		Nguyễn Phú Hùng		6.850	
118		Nguyễn Nhật Linh		6.800	
119		Huỳnh Thị Á		6.460	
120		Đoàn Hưng		6.450	
121		TRẦN ĐĂNG KHOA		6.400	
122		Lương Đình Thanh		6.300	
123		Dương Hoàng Hưng		6.200	
124		Nguyễn Thanh Tú		6.000	
125		Nguyễn Tuấn Anh		6.000	
126		ĐỖ THỊ HỒNG DUNG		6.000	
127		Doãn Quốc Thái Hoàng		5.900	
128		Nguyễn Thị Hoài Anh		5.900	
129		Phạm Văn Dũng		5.900	
130		NGUYỄN KẾ HUỆ		5.850	
131		Hoàng Trung Kiên		5.740	
132		Đỗ Phúc Minh		5.600	
133		Bùi Đức Minh		5.500	
134		LÊ DUY THANH		5.500	
135	122	Nguyễn Thị Thu Hà		5.200	
136		TRƯƠNG MINH THANH		5.200	
137		Nguyễn Tiến Đạt		5.100	
138		Dương Thuý Hằng		5.000	
139		Lê Văn Mung		5.000	
140		Nguyễn Ngọc Chương		5.000	
141		Nguyễn Thu Hiền		5.000	
142		Nguyễn Thị Thu Hằng		5.000	
143		Nguyễn Văn Công		5.000	
144		PHẠM THỊ HUỲNH NHƯ		5.000	
145	128	Phan Văn Hồi Em	PHẠM NGỌC HUY	10.000	
146		Trần Quang Huân		5.000	
147		TRẦN VĂN THUẬN		5.000	
148		TRẦN VƯƠNG THÁI		5.000	
149		Đàm Lê Giang		5.000	
150		ĐẶNG THỊ THANH HƯƠNG		5.000	
151		Võ Văn Tuấn		4.700	
152		Đào Thị Huệ		4.610	
153		Hoàng Trung Long		4.500	
154		Lê Ngọc Tiến		4.500	
155	127	Hứa Thị Đàm	HUỲNH MINH TÂM	4.100	
156		Nguyễn Thanh Hương		4.100	
157		Huỳnh Quang Tuấn		4.000	
158		NGUYỄN THỊ HÀ		4.000	
159		Nguyễn Tường Xứ		4.000	
160		Nguyễn Văn Quân		4.000	
161		Ngô Thành Bảo		4.000	
162		Trương Vĩnh Hùng		4.000	
163		TRẦN THANH HIỆP		4.000	
164		Đào Hữu Minh		4.000	
165		Hoàng Công Thương		3.800	
166		Lê Hữu Bình		3.800	

167	105	Nguyễn Quốc Vinh		3.800	
168		Trần Lộc		3.800	
169		Tăng Quang Huy		3.700	
170		Lê Thị Quý Dung		3.600	
171		Nguyễn Gia Tài		3.600	
172	111	Vũ Thị Ly		3.550	
173		Trần Quốc Cường		3.520	
174		Hoàng Tấn Phát		3.510	
175	119	Huỳnh Trọng Thủy		3.500	
176		Phùng Minh Tuấn		3.500	
177		Trần Thị Ánh Tuyết		3.400	
178		Dương Ngọc Tuấn		3.300	
179	120	Huỳnh Minh Tâm		3.200	
180		Nguyễn Thị Hồng		3.200	
181		Nguyễn Thị Thu Hoài		3.200	
182	159	Vũ Đức Đệ		3.200	fe du.
183		Huỳnh Thụy Thạch Thảo		3.100	
184		Hoàng Xuân Nam		3.020	
185		Hoàng Nam		3.000	
186		Lê Bích Ngọc		3.000	
187		Lê Hồng Phương		3.000	
188		Lê Thị Kim		3.000	
189		Lê Việt Hùng		3.000	
190		Lê Xuân Thủy		3.000	
191		Lại Văn Lâm		3.000	
192		Nguyễn Hải Đăng		3.000	
193		Nguyễn Mạnh Hưng		3.000	
194		Nguyễn Thủy Loan		3.000	
195		Nguyễn Thị Huyền		3.000	
196		Nguyễn Văn Bách		3.000	
197		Nguyễn Văn Quang		3.000	
198	131	Phan Tấn Phương	Trần Thị Kim Thanh	3.000	
199		PHẠM NGỌC THANH		3.000	
200		Trần Huy Việt Chương		3.000	
201		TÔ THỊ KIM OANH		3.000	
202		Tổng Mỹ Hạnh		3.000	
203		Võ Thị Khương		3.000	
204		Võ Thị Thu		3.000	
205		Đoàn Trung Hiếu		3.000	
231		Ngô Trường Kỳ		2.900	
207		Trần Ngọc Lâm		2.900	
208		Trần Thị Quế		2.900	
209		Bùi Khắc Tiến		2.800	
210		Lâm Nhật Minh Châu		2.800	
211	106	Lê Văn Liêm		2.800	
212	113	Nguyễn Sư Sơn		2.800	
213		Nguyễn Thanh Bình		2.800	
214	142	Phan Thị Sâm		2.800	sâm
215	106	Phan Tám		2.800	
216		Trần Văn Huế		2.800	
217	125	Vũ Văn Đông		2.800	
218		Bùi Tấn Giới		2.700	
219	106	Nguyễn Thanh Minh		2.700	
220		Phạm Nguyễn Điều		2.700	
221		Tạ Quang Hằng		2.700	
222		Đinh Thị Phụng		2.700	
223		Nguyễn Thị Diệp		2.600	

224		Ngô Văn Lan		2.600	
225	130	Trần Thị Kim Thanh		2.550	
226		Hoàng Đình Huy		2.500	
227		Nguyễn Thị Hạnh		2.500	
228	124	Nguyễn Thị Liên	NGUYỄN MINH ANH	2.500	
229		Nguyễn Văn Diễn		2.500	
230		PHẠM VĂN CƯỜNG		2.500	
258		Phạm Văn Luyện		2.500	
232		Trần Văn Tài		2.500	
233		Trần Đình Quyết		2.500	
259		đình Huyền Hương		2.420	
235	127	Hoàng Văn Muôn	HUỲNH MINH TÂM	2.400	
236		Vũ Hoàng		2.400	
237		Đàm Tiến Đạt		2.400	
238	117	Đặng Văn Lệ		2.400	
239		Nguyễn Tuấn Anh		2.360	
240		Lê Hải Nam		2.300	
241		Lê Thị Hồng		2.300	
242		TRẦN NHƯ HÙNG		2.300	
243		Từ Thị Liễu		2.300	
244	103	Võ Ngọc Sơn		2.300	
245		Đỗ Văn Tân		2.300	
246		Huỳnh Thị Từ ái		2.250	
247		Hoàng Ngọc Báu		2.200	
248		Nguyễn Thị Phương Thảo		2.200	
249		Nguyễn Thị Thu Trang		2.200	
250	146	Trần Thị Soa		2.200	<u>same</u>
251		Vũ Văn Thơm		2.200	
252		Nguyễn Hữu Chiến		2.130	
253		Lê Thị Liên		2.100	
254		Lê Đình Hải		2.100	
255		Nguyễn Bình		2.100	
256		Đặng Thị Hải Lý		2.100	
257		LƯU TIẾN CHUNG		2.040	
278		Hoàng Thị Tuyết		2.030	
295		Nguyễn Hồ Đức		2.010	
260		Bùi Thị Ngọc Diệp		2.000	
261		Bùi Đức Hoà		2.000	
262		Cao Thế Bách		2.000	
263		HOÀNG QUANG NHÂN		2.000	
264		Hoàng Đình Trí		2.000	
265	105	Lê Công Đăng		2.000	
266		Lê Thị Mỹ Lệ		2.000	
267		Lê Tùng Sơn		2.000	
268		Lê Văn Tùng		2.000	
269		Mai Thanh Vân		2.000	
270		MAI THỊ NHƯ QUỲNH		2.000	
312		Nguyễn Thành Đức		2.000	
272		Nguyễn Thị Hà		2.000	
273		Nguyễn Thị Kim Liên		2.000	
274		Nguyễn Thị Lan		2.000	
275		Nguyễn Thị Lài		2.000	
276		Nguyễn Thị Thanh Thủy		2.000	
277		Nguyễn Thị Xuân Hiệp		2.000	
336		Nguyễn Văn Dân		2.000	
279	106	Nguyễn Văn Thuyền		2.000	
280		NGUYỄN ĐÌNH TUẤN		2.000	

281	107	Ngô Thanh Bình		2.000	
282		Phạm Hoàng Liên		2.000	
283		Phạm Văn Quang		2.000	
284		Trương Thu Mỹ		2.000	
285		Trần Công Duy		2.000	
286		Trần Thông		2.000	
287		Trần Thị Diệu Thảo		2.000	
288		TRẦN THỊ KIỀU ANH		2.000	
289		Tô Ngọc Khoa		2.000	
290		Vương Nữ Ngọc Quyên		2.000	
291		ĐINH TRỌNG KỶ		2.000	
292		Đào Ngọc Đồng		2.000	
293		Đặng Thị Đoan Trang		2.000	
294		ĐẶNG TRÍ		2.000	
389		Đỗ Thị Liên		2.000	
296		Trịnh Thanh Vinh		1.970	
297		Nguyễn Thị Thanh Nga		1.950	
298		Lương Văn Tường		1.900	
299		Nguyễn Chí Bằng		1.900	
300	159	Phạm Phú Cường		1.900	no
301		Phạm Thị Thêu		1.900	
302		Lâm Minh Phước		1.800	
303	106	Lê Minh Tốt		1.800	
304	106	Nguyễn Hữu Thảo		1.800	
305		Nguyễn Minh Ngọc		1.800	
306	123	Nguyễn Văn Thái	NGUYỄN THỊ THU HÀ	1.800	
307	118	Phạm Phi Điều		1.800	
308		Trần Thị Sáu		1.800	
309		HUỲNH THỊ TRÚC		1.700	
310		Lê Thị Thanh Hương		1.700	
311	104	Nguyễn Văn Khôi		1.700	
405	143	Phan Thị Lâm		1.700	Lâm
313		Trương Thị Xuân		1.700	
314	115	Hồ Cường		1.600	
315	109	Hồ Trình		1.600	
316		Lê Huy Dục		1.600	
317		Lê Thị Lệ Thủy		1.600	
318	116	Mai Huỳnh Nhật		1.600	
319		Nguyễn Lê Hiệp		1.600	
320		Trần Hoàng Thượng		1.600	
321		Trần Hữu Bá		1.600	
322		Trần Thúy Hiền		1.600	
412	106	Đoàn Thị Mộng Thu		1.600	
324		Đỗ Thành Nhơn		1.600	
325		Trần Thu Hằng		1.530	
433	111	Hồ Thị Thu Hiền		1.500	
327		Lê Thị Bích Hương		1.500	
328	129	Lê Thị Hồng Thắm		1.500	
468		Lê Thị Vinh		1.500	
330	114	Lưu Đức Phương		1.500	
331		Nguyễn Hữu Đức		1.500	
332		Nguyễn Lượng Ánh Tuyết		1.500	
333		Nguyễn Thị Nhung		1.500	
334		Nguyễn Văn Hà		1.500	
335		Phan Thị Sáng		1.500	
469		Phan Đình Thay		1.500	
337		Phạm Anh Vũ		1.500	

338		Phạm Duy Liêm		1.500	
339		Phạm Thị Kim Dung		1.500	
340		Thái Kim Phong		1.500	
341		Trần Đình Khoa		1.500	
342		Võ Minh Tâm		1.500	
343	126	Đặng Hoàng Trí	Mai Huỳnh Nhật	1.500	
344		Trương Quang Trung		1.450	
345		Lê Việt Cường		1.400	
472	106	Nguyễn Dư Sự		1.400	
347		Nguyễn Thị Minh		1.400	
348		Nguyễn Đình Giáp		1.400	
493		Nguyễn Đức Thịnh		1.400	
350	111	Phạm Thị Thu Hương		1.400	
351		Trần Thị Mỹ Dung		1.400	
352		Vũ Hồng Thịnh		1.400	
353		PHAN NHẬT CANG		1.330	
354		Bùi Quang Hưng		1.300	
355	150	Nguyễn Quang Vịnh		1.300	<i>quang</i>
356		Đinh Văn Hân		1.300	
357		Bùi Thị Mai Phương		1.200	
358		Dương Thị Thúy Diễm		1.200	
359		Hoàng Thái Sơn		1.200	
360		Nguyễn Hồng Nhung		1.200	
361		Nguyễn Hồng Vinh		1.200	
362	103	Nguyễn Minh Thuyết		1.200	
363		Nguyễn Thị Thôn		1.200	
364		Nguyễn Văn Lên		1.200	
365		Ngô Hải Châu		1.200	
366		Phạm Thị Thanh Mai		1.200	
367		Phạm Điền Thảo My		1.200	
368		Đỗ Phú Hồng Quân		1.200	
369		Nguyễn Thị Hồng		1.150	
370	106	Bùi Thị Liên		1.100	
495	111	Hoàng Thị Hà		1.100	
372		Lê Thị Bích Hiệp		1.100	
373		LÊ VĂN TRƯỜNG		1.100	
374		Lê Văn Tình		1.100	
375		Nguyễn Thanh Doan		1.100	
376	111	Nguyễn Thị Hằng Nga		1.100	
377		Nguyễn Thị Như Vân		1.100	
378		Nguyễn Văn Khương		1.100	
379	108	Nguyễn Văn Tiến		1.100	
530	117	Nguyễn Đức Phong		1.100	<i>Phong</i>
381		Nguyễn Đức Tuấn		1.100	
382		Phan Thị Ngọc Ánh		1.100	
383		Phạm Thị Len		1.100	
384		Phạm Thị Tám		1.100	
385		Trần Thị Xá		1.100	
386		Vũ Thị Hồng Loan		1.100	
387	123	Đinh Gia Vương		1.100	<i>Đinh</i>
388		PHẠM THỊ ANH ĐÀO		1.050	
532		Bùi Anh Tuấn		1.000	
533		Bùi Huy Hoàng		1.000	
550		BÙI LAN ANH		1.000	
392		Châu Thị Loan		1.000	
393		Dư Mỹ Hằng		1.000	
394		Hoàng Anh Việt		1.000	

395		Hoàng Quỳnh Ngọc Thảo		1.000	
396		Hoàng Thúy Anh		1.000	
397		Hoàng Thị Thuý Hồng		1.000	
398		HOÀNG VĂN XUÂN		1.000	
554		Hồ Đình Đông		1.000	
400		Lê Thị Ngôn		1.000	
401		Lê Thị Thanh Thủy		1.000	
402		Lý Vĩ Nghi		1.000	
403		LƯ CẨM HÙNG		1.000	
571		NGUYỄN CẨM TÚ		1.000	
579		Nguyễn Hữu Tiên		1.000	
584		Nguyễn Ngọc Anh		1.000	
407	111	Nguyễn Toàn		1.000	
408		NGUYỄN THẾ TÂN		1.000	
409		Nguyễn Thị Bình		1.000	
410		Nguyễn Thị Bích Hậu		1.000	
411	107	Nguyễn Thị Hiền		1.000	
603		Nguyễn Thị Hoa		1.000	
413		Nguyễn Thị Hòa		1.000	
604		Nguyễn Thị Hằng		1.000	
415		Nguyễn Thị Thanh Thảo		1.000	
416	111	Nguyễn Thị Thùy Vân		1.000	
417		Nguyễn Trọng Phú		1.000	
418	106	Nguyễn Tuấn Tú		1.000	
419		NGUYỄN VIỆT ÁNH		1.000	
420	107	Nguyễn Văn Chính		1.000	
421	103	Nguyễn Văn Cường		1.000	
422		Nguyễn Văn Hùng		1.000	
423		Nguyễn Văn Long		1.000	
424		NGÔ MẠNH QUỲNH		1.000	
425		Ngô Thanh Ngoan		1.000	
426		Phan Thị Kim Lan		1.000	
427		Phan Thị Thủy		1.000	
428		Phan Thị Tảo		1.000	
429		PHẠM NGỌC GIAO		1.000	
430	121	Phạm Ngọc Huy		1.000	
614		Phạm Thanh Tuấn		1.000	
432		Phạm Thị Bích		1.000	
652	106	Phạm Thị Sâm		1.000	
434	103	Phạm Thị Thanh Hằng		1.000	
435		Phạm Xuân Nam		1.000	
436		Quyền Thị Hà		1.000	
437		trương văn kỳ		1.000	
438		Trần An Bình		1.000	
439		Trần Anh Sơn		1.000	
440		Trần Hoàng Giang		1.000	
441		Trần Kim Sơn		1.000	
442		Trần Thị Phương Thảo		1.000	
443		TRẦN THỊ TRIỀU LINH		1.000	
444	106	Trần Thị Xuân Hạnh		1.000	
445		Trần Việt		1.000	
446		Trần Văn Tấn		1.000	
447	132	Trần Đình Dương		1.000	
448		Tạ Ngọc Khuê		1.000	
449		Tổng Đăng Cường		1.000	
450		Võ Thị Kim Ngân		1.000	
451		Vũ Thị Thanh Tâm		1.000	

452		ÂU Ý HẢO		1.000	
453		Đinh Lê Chiến		1.000	
454		Đoàn Thị Thu Hương		1.000	
455		Đào Mai Hương		1.000	
669		Đỗ Kim Châm		1.000	
457		ĐỖ VĂN CHÍNH		1.000	
458		Bùi Thị Thu Hằng		900	
459		Lê Thanh Lam		900	
460		NGUYỄN HỮU TRIỆU		900	
461	106	Nguyễn Thị Hương		900	
462		Nguyễn Thị Thục Linh		900	
463		Nguyễn Thị Toàn		900	
464		Ngô Thị Hằng		900	
465		Phạm Quang Hiền		900	
466		Phạm Thị Liên		900	
467		Trần Vĩnh Tuấn		900	
680		Tăng Thu Hương		900	
683		Tạ Thị Loan		900	
470		Đặng Thị Thu Thủy		900	
471		Đặng Thị Tầm		900	
686		Đỗ Ngọc Tân		900	
473		Trần Thiện		830	
474		Lê Quang Thắng		800	
475		Mai Thanh Bình		800	
476		NGUYỄN HOÀNG YẾN		800	
477		NGUYỄN LÊ PONAGAR THIÊN LAN		800	
691		Nguyễn Thị Vân Hồng		800	
762		Phan Lộc Kim Phúc		800	
769		Trương Thị Huyền Nga		800	
481		TRẦN TRỌNG TRÍ		800	
482		Võ Văn Khiêm		800	
483	106	Đào Duy Tâm		800	
484		Đặng Thị Trúc Phương		800	
485		NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI		770	
486		Hoàng Thị Hoan		700	
487		Lê Thiện Tùng		700	
790		Lê Thị Minh Hạnh		700	
489	106	Lê Thị Đông		700	
490		Nguyễn Quốc Kỳ		700	
491		Nguyễn Thế Luân		700	
492	106	Nguyễn Thị An		700	
234	106	Nguyễn Thị Lũy		700	
494		Nguyễn Thị Thu		700	
326	106	Nguyễn Thị Tuyền		700	
496		Nguyễn Văn Hiền		700	
497		Nguyễn Văn Sơn		700	
498		Nguyễn Đình Sửu		700	
499		Ngô Thanh Vỹ		700	
500		Phạm Ngọc Hồng		700	
501		Phạm Văn Thành		700	
502		Trần Sỹ Phúc		700	
503		Trần Văn Đức		700	
504		Đoàn Hồng Nhật		700	
505	107	Đỗ Hữu Trình		700	
506		ĐỖ TUẤN ANH		700	
371		Đỗ Tuấn Anh		650	
508		Huỳnh Thị Vi Châu		600	

509		Lê Thị Quý		600	
510		Lê Thị Vân Trang		600	
511		LƯƠNG THÁI ANH		600	
512		Nguyễn Hồng Quang		600	
513		Nguyễn Thị Khuyên		600	
514		Ngô Thị Hồng Minh		600	
515		Phí Thị Thanh Mai		600	
516		Trần Dũng Thương		600	
517		Trần Thu Hằng		600	
518	106	Trần Trọng Liên		600	
519	106	Võ Văn Tân		600	
520		VŨ QUỐC VIỆT		600	
521		Đào Ngọc Kiên		590	
522		Phạm Thúy Hoàng Sơn		580	
523		Nguyễn Thị Xuân Hoà		550	
524		Trần Minh Thu		550	
525		Châu Ái Thanh		500	
380		Dương Đình Giới		500	
527		Hoàng Long		500	
528		Hoàng Song Tùng		500	
529		Hoàng Thị Hồng Vinh		500	
390	140	Hoàng Thị Ngọc		500	Hy
531		Hoàng Đình Hứa		500	
399		Huỳnh Thị Thanh Dung		500	
414		Huỳnh Thị Thanh Trà		500	
534		Huỳnh Tiểu Quyên		500	
535		Hồ Văn Thơ		500	
536		LIÊU MINH SƠN		500	
537		Lê Thanh Ngọc		500	
538		Lê Thị Bạch Mai		500	
539		Lê Thị Khánh Loan		500	
540		Lương Thị Thanh Hương		500	
541		Nguyễn Anh Vũ		500	
542		Nguyễn Bích Diệp		500	
543		Nguyễn Hữu Thành		500	
544		Nguyễn Quốc Thống		500	
545		Nguyễn Thị Chinh		500	
546		Nguyễn Thị Vân		500	
547	107	Nguyễn Thị Yên		500	
548		Nguyễn Đức Duân		500	
549		NGÔ KIỀU OANH		500	
431		Ngô Thùy Giang		500	
551	106	Phan Thị Ngoan		500	
552		Phạm Thị Huyền		500	
553		Phạm Thị Hà Nam		500	
480	106	Phạm Thị Sinh		500	
555	106	Phạm Thị Sương		500	
556		Phạm Thị Thu Hương		500	
557		Trần Nguyễn Phương Thảo		500	
558		Trần Ngọc Linh		500	
559		Trần Thanh Hải		500	
560		Trần Thị Hà		500	
561		Trần trung Khanh		500	
562		Trịnh Thế Sơn		500	
563	111	Tạ Quang Đức		500	
564		Võ Văn Tân		500	
565		Vũ Kim Oanh		500	

566		Vũ Thị Thắm	500
567	106	Đặng Bình Thìn	500
568		Đặng Thị Ngọc Sờ	500
569		Đồng Thị Hoa	500
570		Đồng Văn Dụng	500
488		Đỗ Ngọc Oanh	500
526		ĐỖ PHƯƠNG THẢO	500
573		Đỗ Thúy Ngân	500
574		Đỗ Thị Hương	500
575	106	Đỗ Thị Là	500
576		NGUYỄN THỊ THU HÀ	450
577		NGUYỄN VĂN ĐẮC	450
578		Trần Quốc Cường	450
615		Nguyễn Đức Hùng	440
580		Lâm Thị Bích Vân	430
581		Bùi Đức Trung	400
582		Gia Thanh Phụng	400
583		Hà Minh Hoàng	400
626		Lê Thị Thùy	400
585	106	Lê Thị Tuyết Hoa	400
586	110	Lê Trí Nhân	400
587		Nguyễn Duy Thị Bích Thùy	400
588		NGUYỄN MINH NGUYỆT	400
589		Nguyễn Thị Hòe	400
590		Nguyễn Thị Tú Anh	400
591		Nguyễn Tiến Thọ	400
592		NGUYỄN TRỌNG KHÔI	400
593	106	Nguyễn Văn Phú	400
594		Phan Châu Thành	400
595		PHAN VĂN THIỆN	400
596		Phạm Nhật Quang	400
597		TRIỆU THỊ MỸ AN	400
598	106	Trịnh Văn Quân	400
599		Đinh Quốc Tuấn	400
600		Đặng Công Độ	400
601		Đặng Thị Anh Quyên	400
602		Nguyễn Thị Sáu	370
777		Nguyễn Thị Hải Châu	350
323		Trần Thị Nguyên Hạnh	350
605		Nguyễn Ngọc Quyết	320
606		Nguyễn Như Lý	310
607	106	Bùi Văn Vĩnh	300
608		Hoàng Mạnh Hùng	300
609	106	Hoàng Thị Lệ	300
610		Hồng Anh Tuấn	300
611		Lê Mạnh Cường	300
612		Lê Thuý Hiền	300
613		Lê Thị Kim Dung	300
346		Lê Văn Dâu	300
758		Lý Thị Kim Loan	300
616		MẠC HUY THẮNG	300
617		NGUYỄN THANH GIANG	300
618		Nguyễn Thị Bích Hồng	300
619		Nguyễn Thị Hà Giang	300
765	106	Nguyễn Thị Hải	300
621		Nguyễn Thị Lợi	300
622		Nguyễn Tiến Lâm	300

623		Nguyễn Trọng Trung	300
624		Nguyễn Tuấn Biên	300
625		Nguyễn Việt Hoa	300
780		Nguyễn ánh Tuyết	300
627		NGUYỄN ĐĂNG BẢO HIỀN	300
628		Ngô Văn Liên	300
629		Phan Thị Hương	300
630		Phạm Thị Gấm	300
631		Phạm Thị Hằng	300
632		THÁI THỊ HẰNG	300
633		TRẦN LÊ TUẤN	300
634		Trần Ngọc Yến Linh	300
635		Trần Thị Anh	300
636		Trần Thị Phương Thủy	300
637		Võ Ngọc Luân	300
638		Vũ Minh Hiền	300
639		Vũ Quang Huy	300
640		Đào Thị Luân	300
641		Đặng Thị Sang	300
642		Lê Thị Đào	240
643		NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	230
644		Nguyễn Văn Tuấn	220
645		Tô Thị Phương Hà	210
646		Doãn Văn Bình	200
647		DƯƠNG CHIẾU BĂNG	200
648		Hoàng Văn Tùng	200
649		HUỲNH NGỌC TUYẾT HOA	200
650	106	Huỳnh Thị Ngọc Thảo	200
651		Kiều Thị Chinh	200
787		Lâm Văn Kiệt	200
653		Lê Chí Luyện	200
654		Lê Minh Tâm	200
655		Lê Mỹ Kỳ Duyên	200
656		Lê Thị Hợi	200
657		Lê Thị Thơ	200
658		MẠC VIỄN ĐÔNG	200
659		Nguyễn Huệ Ngọc Thanh	200
660		Nguyễn Kim Trường	200
661		NGUYỄN LÊ ĐÀI DUYÊN	200
662		Nguyễn Mạnh Thường	200
663		Nguyễn Mậu Tuấn	200
664		Nguyễn Ngọc Mai Phương	200
665		Nguyễn Quang Tuyến	200
666		NGUYỄN THẾ TIẾN	200
667	106	Nguyễn Thị Hoàn	200
668		NGUYỄN THỊ HOÀNG UYÊN	200
789		Nguyễn Thị Hồng Trà	200
670		NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	200
671		Nguyễn Thị Phúc	200
672		Nguyễn Thị Thúy	200
673		NGUYỄN THỊ THÚY LINH	200
674		NGUYỄN THỊ TUYỀN	200
675		NGUYỄN VĂN LÂM	200
676		Nguyễn Văn Phương	200
677		NGUYỄN VĂN PHƯỢNG	200
678		Nguyễn Văn Truyền	200
679		Nguyễn Xuân Thảo	200

572		NGÔ THỊ THANH HÀ	200
681		Ngô Trọng Khánh	200
682		Phan Hoàng Ngọc Yến	200
729	106	Phan Thị Bích Diệp	200
743		Phan Thị Thu Hà	200
685		Phan Thị Vân	200
792		PHẠM PHƯƠNG THẢO	200
271	106	Phạm Thanh Dung	200
688		Phạm Thị Minh	200
689		Phạm Thị Như Lưu	200
690		PHẠM THỊ THẨM	200
206	104	Phạm Văn Giáp	200
692		Phạm Văn Thắng	200
693		Trương Quốc Hiệp	200
694		Trần Hữu Hậu	200
695	106	Trần Thị Bắc	200
696		Trần Thị Giảng	200
697		Trần Thị Nhung	200
698		Trần Văn Đức	200
699		Tạ Quang Long	200
700		Tạ Thị Sâm	200
701		Võ Thị Thu Phương	200
702		Võ Thị Thúy An	200
703		Vũ Thị Kim Thanh	200
704		Vũ Thị Quế	200
705		Đặng Kim Mùi	200
706		Đỗ Thị Hồng Sa	200
707		Nguyễn Thị Phan Hiền	180
708		Nguyễn Tuyết Nga	150
709		Nguyễn Thị Thu Thủy	120
710		Huỳnh Văn Đô	110
711		Lữ Nhã Uyên Vy	110
712		Vũ Chí Sơn	110
713		Vũ Đại Lượng	110
714		Đinh Thị Ngọc Liên	110
715	109	Bùi Anh Dũng	100
716		Bùi Văn Mẫn	100
717		Cao Thị Mai Thanh	100
718		Châu Thế Thành	100
719		Châu Văn Diên	100
720		Cù Văn Hòa	100
721		Dương Bình Thúc	100
722		Dương Hoàng Thúy Vi	100
723		Dương Thị Hạnh	100
724		Dương Thị Tuấn	100
725		Dương Văn Quắc	100
726		Dương Văn Toàn	100
727		Hoàng Thị Thực	100
728		Hoàng Tiến Tuấn	100
329		Hoàng Văn Hòa	100
730		Hà Quốc Huý	100
731		Hồ Hữu Thành	100
732	109	Hứa Đức Hiếu	100
733		Kim Văn Chính	100
734		Lê Duy Hùng	100
735		Lê Quang Thịnh	100
736		Lê Thiên Hiếu	100

737		Lê Thị Phượng		100	
738		Lê Thị Thu Hương		100	
739		LÊ VĂN KHÔI		100	
740		Lê Văn Tâm		100	
741		Lê Văn Tâm		100	
742		Lữ Tài Nguyên		100	
349		Mai Tấn Tuấn		100	
744	108	Mai Tấn Vương		100	
745		Nguyễn Anh Vũ		100	
746		Nguyễn Bá Ngọc		100	
747		Nguyễn Hữu Trung		100	
748		Nguyễn Kim Hưng		100	
749		Nguyễn Minh Có		100	
750		Nguyễn Minh Tuấn		100	
751		Nguyễn Ngọc Khương		100	
752	108	Nguyễn Ngọc Lâm		100	
753		NGUYỄN NGỌC THỤY VY		100	
754		Nguyễn Nhật Huy		100	
755		Nguyễn Quốc Huy		100	
756		Nguyễn Thành Long		100	
757	106	Nguyễn Thị Liên		100	
391		Nguyễn Thị Nga		100	
759		Nguyễn Thị Nhân		100	
760		Nguyễn Thị Thùy Sinh		100	
761		Nguyễn Thị Tâm		100	
404		Nguyễn Thị Vân Anh		100	
763		Nguyễn Trường Giang		100	
764		NGUYỄN TRƯỜNG MINH		100	
406		Nguyễn Tuấn Anh		100	
766		NGUYỄN VIỆT HÙNG		100	
767		Nguyễn Văn Hiến		100	
768	106	Nguyễn Văn Triền		100	
456		Nguyễn Văn Tuấn		100	
770		PHÙNG THỊ MỸ LUÔNG		100	
771		Phạm Bá Tuấn		100	
772		Phạm Thị Ngọc Hiên		100	
773		Phạm Thị Thu Thủy		100	
774		Phạm Văn Tuấn		100	
775		Trương Thị Huỳnh Trang		100	
776		Trương Thị Kim Thu		100	
478	107	Trương Thị Thu		100	
778		TRẦN ANH VŨ		100	
779		Trần Hữu Thọ		100	
479	108	Trần Thị Hồng Diệu		100	
781		Trần Thị Kim Phượng		100	
782		Trần Trung Kiên		100	
783		Trần Văn Chăm		100	
784		Trần Văn Hào		100	
785		VÕ HUỲNH PHÚ KHÁNH		100	
786		Võ Trung Kiên		100	
507		Vũ Huyền Trang		100	
788		Vũ Hà Thành		100	
620		Vũ Trọng Tứ		100	
684		Đinh Thị Huyền Trân		100	
791		Đoàn Thị Kim Chi		100	
687		Đào Thu Hà		100	
793	108	Đình Văn Mẫn		100	

794	106	Đặng Quốc Bình		100	
795		Đặng Thế Hải		100	
796	109	Đặng Thị Mỹ Hà		100	
797		Đặng Thị Ngọc Thơ		100	
798		Đặng Thị Phương Hoa		100	
799		Đặng Văn Tú		100	
800		Đông Thị Thanh Thúy		100	
801	1111	Đông Văn Thành		100	
802		Đỗ Kim Thành		100	
803		Đỗ Mạnh Hải		100	
804		Đỗ Thị Khương		100	
805		Đỗ Thị Vân Nhung		100	
806		Hoàng Thị Thùy Vân		90	
807		Lê Mai Lan		90	
808		LÊ VĂN KHOA		90	
809		NGUYỄN TUẤN DŨNG		90	
810		Trần Thị Thu Chung		90	
811		VŨ NGỌC TUYẾN		90	
812		Lê Hải Hà		80	
813		Lê Thị Hà		80	
814		Nguyễn Tiến Vững		80	
815		Hồ Minh Quang		70	
816		LÊ TRUNG THÀNH		70	
817		Nguyễn Lê Đoan Trang		70	
818		Nguyễn Thị Bích Ngọc		70	
819		Nguyễn Thị Duyên		70	
820		Nguyễn Thị Lý		70	
821		Nguyễn Thị Thanh Hà		70	
822		NGUYỄN VĂN QUANG		70	
823		Nguyễn Văn Tân		70	
824		Phạm Đức Thắng		70	
825		ĐỖ TUYẾT SƯƠNG		70	
826		BÙI QUANG THÀNH		60	
827		Huỳnh Bửu Oanh		60	
828		Nguyễn Hải Triều		60	
829		Nguyễn Văn Thái		60	
830		Trịnh Thị Quỳnh Hương		60	
831		ĐỖ THỊ THUY GIANG		60	
832		Bùi Hồng Hạnh		50	
833		CHÂU NGỌC BẦU		50	
834		Hoàng Hữu Tình		50	
835		Lê Minh Hải		50	
836		Lê Thị Xuân		50	
837		Lê Văn Toàn		50	
838		Lưu Huỳnh		50	
839		Nguyễn Hữu Thế		50	
840		Nguyễn Ngọc Thạnh		50	
841		Nguyễn Thị Phòng		50	
842		NGUYỄN THỊ THU HUYỀN		50	
843		NGUYỄN XUÂN NGUYỄN		50	
844		Phạm Văn Bình		50	
845		Quách Thị Kim Hồng		50	
846		Trương Chí Diệp		50	
847		Trương Minh Tiến		50	
848		Trần Chí Vương		50	
849		TRẦN NGỌC VIỆT		50	
850		Trần Thị Kim Thanh		50	

851		VÕ QUỐC HUY		50	
852		ĐOÀN HOÀNG LAM		50	
853		Hồ Sĩ Tuấn		40	
854		LƯU NGỌC DIỆP		40	
855		Trần Cao Vân		40	
856		Ng. Thị Ngân Hà		30	
857		Nguyễn Ngọc Thị Trân Châu		30	
858		Nguyễn Thanh Huy		30	
859		Nguyễn Thanh Ngọc Trâm		30	
860		NGUYỄN THỊ MAI HƯƠNG		30	
861		Nguyễn Thị Nga		30	
862		Nguyễn Thị Phương		30	
863		NHÂM SỸ MẠNH HÙNG		30	
864		TRẦN THỊ GÁM		30	
865		Trần Tấn Phong		30	
866		Đoàn Công Viên		30	
867		BÙI MINH HỒNG		20	
868		Lê Văn Tuấn		20	
869		Lý Thành Tiến		20	
870		Mã Thị Hồng Thu		20	
871		NGUYỄN HỮU LONG		20	
872		Nguyễn Minh Tuấn		20	
873		Nguyễn Phạm Hoàng San		20	
874		Nguyễn Thị Thủy Hạnh		20	
875		Nguyễn Xuân Thanh Phương		20	
876		Nguyễn Đoàn Phương Mai		20	
877		PHẠM THỊ HOÀNG ANH		20	
878		Phạm Thị Vân Anh		20	
879		Trương Ngọc Nam		20	
880		Tán Khánh Phong		20	
881		Võ Mai Phương Thảo		20	
882		Vương Hoàng Long		20	
883		Đặng Lê Quốc Hoàng		20	
884		Đặng Phước Tài		20	
885		Đỗ Thành Trung		20	
886		Đỗ Trọng Bình		20	
887		Bàng Phương Liên		10	
888		Bạch Nguyễn Tuyết Vân		10	
889		Hoàng Năng Hải		10	
890		Hoàng Thị Kim Phụng		10	
891		Huỳnh Thanh Hải		10	
892		Hồ Quang Đê		10	
893	145	Hồ Đình Sơn		10	
894		LÊ MAI THIỀU HOA		10	
895		Lê Ngọc Thuần		10	
896		Lưu Hải Yến		10	
897		Lương Thu Hà		10	
898		Mai Trinh Thu Thủy		10	
899		MAI VĂN TUYẾN		10	
900		NGUYỄN BÁ SƠN		10	
901		Nguyễn Bảo Huy		10	
902		Nguyễn Hồng Yến Nhi		10	
903		Nguyễn Khánh Ngọc		10	
904		Nguyễn Minh Châu		10	
905		Nguyễn Minh Hà		10	
906		Nguyễn Ngọc Minh		10	
907		Nguyễn Ngọc Thanh Thúy		10	

908		Nguyễn Phúc Sơn		10	
909		Nguyễn Phước Lâm		10	
910		Nguyễn Quang Vinh		10	
911		NGUYỄN QUỐC BẢO		10	
912		NGUYỄN QUỐC HUY		10	
913		Nguyễn Sinh Dũng Kỳ		10	
914		Nguyễn Sinh Dũng Thắng		10	
915		Nguyễn Việt Anh		10	
916		Nguyễn Đức Minh		10	
917		Phan Khắc Vũ Trọng		10	
918		Phan Văn Trung		10	
919		Phùng Thị Oanh		10	
920		Phạm Văn Yên		10	
921		Phạm Đình Hải		10	
922		Quách Tuyết Anh		10	
923		TRẦN THỊ CHINH		10	
924		TRẦN THỊ THU VIÊN		10	
925		Trịnh Văn Phương		10	
926		Vũ Quốc Khánh		10	
927		Đỗ Phú Thanh		8	
928		Hoàng Tiến Dũng		7	
929		Hoàng Công Hậu		6	
930		Ngô Trọng Vinh		3	
931		Nguyễn Hữu Khánh			
932	II	CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI		14.010	
933		Lin Chin Yuan		10.000	
934		GUO JINXIAO		8.530	
935		Ose Hiroshi		8.020	
936		Gary Logan Capper		4.400	
937		MATSUSHIMA HISASHI		4.000	
938		HSIEH JUNG KUNG		3.710	
939		ONO HARUO		3.700	
940		Shinichi Sano		3.020	
941		Yutaka Noda		2.000	
942		Igo Yoshiaki		2.000	
943		KUBOTA HAJIME		2.000	
944		Suzuki Toshio		1.900	
945		SEOK KWANGWON		1.710	
946		Hideki Mitsui		1.500	
947		CHEN, CHIA-YU		1.500	
948		JAN MACIEJ PSTROKONSKI		1.500	
949		Yamamoto Kenji		1.400	
950		Thomas Briem		1.000	
951		Harun Rashid Azkar Khan		1.000	
952		Kors Wiebe Van Der Werf		1.000	
953		Lee Yeon Hwa		1.000	
954		Li Minghua		1.000	
		Ohkura Toshimoto		900	
		PARK JUN HO		650	
		Horiguchi Tatsuo		600	
		McGaughy Michael Robert		500	
		DAVID JOHN MCCOMBE		500	
		LEE KWANG WOO		500	
		Nagata Hideharu		500	
		RYUJI HASEGAWA		500	
		TSAI MEI HUEI		450	
		LIN, LI-CHEN			

		Hitoshi Fujii	400	
		SHINZATO YOSHIYA	390	
		Martial Alexis Jacques	300	
		NUMOTO MICHITAKA	300	
		Yu Seong	300	
		AKAZA TAKATOMO	260	
		AOSHIMA HISASHI	250	
		LEE DONG CHEIL	250	
		MURAKAMI KOSUKE	240	
		Anthony Hugh Bohdan Tripp	200	
		Ichikawa Atsuko	200	
		IWAMOTO MITSUMASA	200	
		NEMOTO (DO) NAOKO	200	
		FANG CAI	120	
		SHIN JEONG SHIN	110	
		CHI, JUI - FENG	100	
		CHIANG LING CHIH	100	
	II	Kishi Takahiro	100	
1320		MATSUOKA EIJI	100	
1321		Murakami Satoshi	100	
1322		OSAWA KOSUKE	100	
1323		SUZUKI MASAHIRO	100	
1324		TSAI, JENG-HUA	100	
1325		Ishizuka Yosuke	80	
1326		KAWAUCHI ETSUKO	50	
1327		CHIOU, FU - LING	40	
1328		TANG CHIA JUNG	30	
1329		ALEXANDRE ROBERT IDARECI	20	
1330		KEE TANG SENG, JAKE	20	
1331		Machida masafumi	10	
1332		WANG XIN	10	
1333		YANG JUN	10	
1334		YANG JUN	2.000	
1335		Yutaka Noda	2.000	
1336		Hideki Mitsui	1.710	
1337		Yamamoto Kenji	1.500	
1338		Thomas Briem	1.400	
1339		Harun Rashid Azkar Khan	1.000	
1340		KIM DAE JUNG	1.000	
1341		Kors Wiebe Van Der Werf	1.000	
1342		Lee Yeon Hwa	1.000	
1343		Ohkura Toshimoto	900	
1344		PARK JUN HO	650	
1345		Horiguchi Tatsuo	600	
1346		McGaughy Michael Robert	500	
1347		DAVID JOHN MCCOMBE	500	
1348		LEE KWANG WOO	500	
1349		Nagata Hideharu	500	
1350		TSAI MEI HUEI	500	
1351		Hitoshi Fujii	400	
1352		KIM JOON SOO	300	
1353		Martial Alexis Jacques	300	
1354		NUMOTO MICHITAKA	300	
1355		TANAHASHI YASUYUKI	300	
1356		Yu Seong	300	
1357		AKAZA TAKATOMO	260	
1358		AOSHIMA HISASHI	250	

1359	LEE DONG CHEIL	250
1360	MURAKAMI KOSUKE	240
1361	Anthony Hugh Bohdan Tripp	200
1362	Do Takekazu	200
1363	Ichikawa Atsuko	200
1364	NEMOTO (DO) NAOKO	190
1365	SHINZATO YOSHIYA	130
1366	MISHIMA HISANORI	120
1367	FANG CAI	110
1368	SEO HYUNGBOK	110
1369	SHIN JEONG SHIN	100
1370	CHI, JUI - FENG	100
1371	CHIANG LING CHIH	100
1372	CHOU, NAN - HSIUNG	100
1373	Kishi Takahiro	100
1374	LEE JINBEM	100
1375	MATSUOKA EIJI	100
1376	Murakami Satoshi	100
1377	SUZUKI MASAHIRO	80
1378	Ishizuka Yosuke	50
1379	KAWAUCHI ETSUKO	50
1380	Lu Yun Ting	40
1381	CHIOU, FU - LING	40
1382	HONG DAEHEE	30
1383	TANG CHIA JUNG	20
1384	ALEXANDRE ROBERT IDARECI	20
1385	CHENG, TING - YEN	20
1386	KEE TANG SENG, JAKE	10
1387	KIM KWANG HYUK	10
1388	Machida masafumi	10
1389	WANG XIN	

9794254

9792874

1380

TẬP ĐOÀN CN CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021

Địa chỉ: Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước
Điện Thoại: 02713 819 786
Fax: 02713 819 620

Tháng 6 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Địa điểm tổ chức Đại hội: Hội trường Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Thời gian tổ chức: từ 08 giờ 00 đến 11 giờ 30, ngày 29 tháng 6 năm 2021.

STT	Nội dung
	Phần I: 08h->08h30
	Đón khách, đăng ký cổ đông
	Phần II: 08h30 -> 08h45, khai mạc Đại hội
	Tuyên bố khai mạc, giới thiệu Đại biểu
	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu
	Phần III: 09h00 -> 11h30: Thông qua chương trình Đại hội; Thảo luận nội dung và biểu quyết thông qua.
1	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 (Trg.1-Trg.4)
2	Báo cáo hoạt động của BKS năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 (Tr.5-Trg12)
3	Thông qua BCTC đã kiểm toán năm 2020 (Tờ trình số 1) (Trg.13)
4	Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (Tờ trình số 2) (Trg.14)
5	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 (Tờ trình số 3) (Trg.15)
6	Kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2021 (Tờ trình số 4) (Trg.16)
7	Báo cáo phụ cấp HĐQT&BKS năm 2020 và KH năm 2021 (Tờ trình số 5) (Trg.17)
8	Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 6) (Trg.18-Tr.34)
	8.1. Dự thảo Hợp đồng sáp nhập
	8.2. Dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập
9	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 7) (Trg.35 – Trg.38)
10	Thông qua phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập (Tờ trình số 8) (Trg.39 – Trg.41)
11	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 9) (Trg.42 – Trg.44)
12	Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020/TT-BTC (Tờ trình số 10) (Trg.45)
13	Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 11) (Trg.46)
14	Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 12) (Trg.47)
15	Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 13) (Trg.48)
16	Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 (Trg.49-Trg.56)
17	Đại hội thảo luận
18	Trả lời của Đoàn chủ tịch
19	Biểu quyết các nội dung của Đại hội
	Đại hội giải lao
20	Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT
21	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung của Đại hội
22	Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội (Trg.57 – Trg.59)
23	Biểu quyết thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội
24	Tuyên bố bế mạc

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1. Thông tin về thành viên Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông bầu gồm 05 thành viên: Trong đó có 02 thành viên độc lập Hội đồng quản trị (HĐQT).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mai Huỳnh Nhật	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách.
2	Hồ Cường	TV HĐQT_TGĐ	
3	Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT	Là TV HĐQT từ 18/6/2020
4	Phạm Ngọc Huy	TV HĐQT	Không là TV HĐQT từ 18/6/2020
5	Nguyễn Văn Thái	TV HĐQT	Thành viên độc lập
6	Trần Thị Kim Thanh	TV HĐQT	Thành viên độc lập

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng các quy định về Quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty CPCS Đồng Phú. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên HĐQT theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 09 cuộc họp (trong đó 04 cuộc họp tiến hành bằng hình thức lấy phiếu ý kiến) với sự có mặt đầy đủ của các thành viên HĐQT để tổng kết, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý của Công ty và triển khai các nhiệm vụ, phương hướng hoạt động của HĐQT trong thời gian tới.

Các cuộc họp Hội đồng Quản trị đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các vấn đề chỉ đạo và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đều được các thành viên HĐQT bàn bạc công khai, dân chủ, trách nhiệm và biểu quyết.

Các quyết định của Hội đồng Quản trị

- ✓ Phê duyệt và bổ nhiệm các chức danh thay đổi trong bộ máy quản lý thuộc thẩm quyền tại các đơn vị trực thuộc trong công ty và các công ty con;
- ✓ Thông qua Báo cáo SXKD và Báo cáo tài chính hàng quý;
- ✓ Kiểm tra, đánh giá và bổ sung kịp thời kế hoạch vốn đầu tư theo tiến độ thực hiện các dự án công ty;

✓ Thông qua kế hoạch chi trả cổ tức còn lại của năm 2019 và tạm ứng cổ tức năm 2020;

✓ Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và Dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 để trình Đại hội đồng cổ đông;

✓ Thông qua các tờ trình và báo cáo khác để trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2020.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ TH/KH %
1	Diện tích khai thác (ha)	5.533	5.533	100
2	Sản lượng khai thác (tấn)	11.465	11.763	103
3	Sản lượng thu mua (tấn)	3.000	3.952	132
4	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	15.000	15.169	101
5	Giá bán bình quân (trđ/tấn)	33,7	35,5	105
6	Tổng doanh thu (trđ)	721.048	828.558	115
7	Lợi nhuận trước thuế	177.236	194.915	110
8	Lợi nhuận sau thuế	142.114	146.604	103

4. Hoạt động giám sát đối với Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý:

Căn cứ Điều lệ Công ty, Hội đồng Quản trị thực hiện giám sát Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc hằng ngày của Công ty.

Việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty. Công tác phối hợp hoạt động giữa Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát luôn đạt hiệu quả cao. Việc giám sát của Hội đồng Quản trị và của Ban Kiểm soát được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát thực hiện quản trị Công ty theo các chuẩn mực quản trị hiện đại, đề cao đạo đức nghề nghiệp và luôn hành động vì quyền lợi của các cổ đông Công ty.

Định kỳ hàng Quý Hội đồng Quản trị yêu cầu Ban Tổng Giám đốc báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết Hội đồng Quản trị, những khó khăn, thuận lợi phát sinh trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo và tình hình thực tế năm bắt được, Hội đồng Quản trị tổ chức họp xem xét đánh giá kết quả điều hành trong quý và yêu cầu triển khai công việc mới theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch. Ban Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị định kỳ và đột xuất.

Các hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ hàng ngày đều được tuân thủ theo quy tắc tác nghiệp và quản lý. Năm 2020, tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh đều đảm bảo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc điều hành, đã chủ động các phương án thực hiện vì vậy kết quả hoạt động kinh doanh, lợi nhuận năm 2020 của Công ty đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Phương hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021:

Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc công việc quản trị Công ty theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty CPCS Đồng Phú. Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ, quy chế Quản trị của Công ty và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực; tuân thủ các chuẩn mực hành vi, đạo đức nghề nghiệp của thành viên HĐQT; luôn hành động vì quyền lợi của công ty và các cổ đông công ty.

Hội đồng Quản trị lãnh đạo và giám sát mọi hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trên cơ sở tạo mọi điều kiện tốt nhất về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để giúp Ban Tổng Giám đốc hoàn thành nhiệm vụ được giao. Hội đồng Quản trị hợp tác chặt chẽ với Ban Kiểm soát, đảm bảo cung cấp tất cả các tài liệu và thông tin cần thiết cho Ban Kiểm soát, tôn trọng tư cách khách quan độc lập của Ban Kiểm soát. Hội đồng Quản trị tạo điều kiện tốt nhất cho các thành viên Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát và chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh, xử lý các sai phạm theo đề xuất của Ban Kiểm soát.

Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc phối hợp chặt chẽ trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:

- ✓ Luôn vì lợi ích của Công ty và các cổ đông;
- ✓ Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan đến Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty;
- ✓ Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
- ✓ Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, sẽ tiếp tục là những diễn biến khó lường đối với tình hình kinh tế thế giới cũng như thị trường cao su Việt Nam. Đây là thách thức đối với Công ty song cũng là cơ hội tốt để Công ty khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Với tầm nhìn xuyên suốt và quyết tâm cao, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty CP cao su Đồng Phú sẽ vững vàng vượt qua những thách thức phía trước, đón nhận cơ hội và gặt hái những thành công trong thời gian tới.

Phát huy những thành tích đạt được trong năm 2020, để ổn định sản xuất duy trì tốc độ thực hiện các dự án phát triển mở rộng Công ty, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, Công ty cổ phần cao su Đồng Phú phấn đấu hoàn thành những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể sau:

- Tổ chức chăm sóc và khai thác 5.761,59 ha vườn cây kinh doanh, phấn đấu đạt sản lượng 11.300 tấn, năng suất vườn cây đạt 1,97 tấn/ha.
- Phấn đấu thu mua sản lượng cao su tiểu điền trên địa bàn đạt 2.500 tấn và xây dựng được uy tín của Công ty đối với các hộ tiểu điền.
- Chăm sóc đúng quy trình 2.614,38 ha diện tích KTCB, đảm bảo giữ được mật độ và tăng trưởng tốt nhằm đưa vào khai thác đúng kế hoạch.
- Tái canh khoảng 461,55 ha đảm bảo tỷ lệ sống 100%, trong đó 100% cây 04 tầng lá trở lên.
- Phấn đấu thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 7,5 -> 8,0 triệu đồng/tháng/người.

➤ Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để giúp đỡ các công ty con hoàn thành thắng lợi các kế hoạch phát triển, nhằm tận dụng nội lực để xây dựng Công ty phát triển mở rộng và bền vững, phù hợp với kế hoạch xây dựng Tập đoàn cao su trong tương lai.

➤ Liên kết đầu tư hoặc thí điểm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao.

➤ Sáp nhập Công ty CP cao su Đồng Phú Đắk Nông thành đơn vị trực thuộc.

➤ Xây dựng Nhà máy chế biến Gỗ thuộc Chi nhánh Chế biến Gỗ Đồng phú hoàn thành vào cuối năm 2021 và đi vào hoạt động đầu năm 2022.

Các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH Năm 2020	Kế hoạch Năm 2021	So với Năm 2020 (%)
1	Sản lượng khai thác	tấn	11.763,52	11.300	93,85
2	Sản lượng thu mua	tấn	3.562,17	2.500	70,18
3	Sản lượng chế biến	tấn	15.586,6	13.055	83,75
4	Sản lượng tiêu thụ	tấn	15.849,08	13.000	94,74
5	Giá bán bình quân	trđ/tấn	35,47	33,27	93,78
6	Tổng doanh thu	trđ	828.558	1.075.532	129,81
7	Lợi nhuận trước thuế	trđ	194.915	419.935	215,45
8	Cổ tức/Mệnh giá	%	40%	Tối thiểu 30%	

➤ Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư tài chính: 114.066 triệu đồng

Trong đó: + Đầu tư tại Công ty:

112.266 triệu đồng

+ Đầu tư tài chính dài hạn:

1.800 triệu đồng

➤ Phân phối lợi nhuận

Tổng lợi nhuận trước thuế ước đạt 419.935 tỷ đồng. Sau khi nộp thuế TNDN theo quy định, Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

+ Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST

+ Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả

+ Chia cổ tức: tối thiểu 30%/mệnh giá.

+ Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

*Đã ký
Mai Huỳnh Nhật*

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2021

Kính thưa: Quý cổ đông

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại điều 170 Luật doanh nghiệp 2020 và điều 37 điều lệ Công ty CP Cao su Đồng Phú;

Ban kiểm soát Công ty CP Cao su Đồng Phú nhiệm kỳ 2017-2022, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

I. Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty có 3 thành viên, trong đó 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên kiêm nhiệm;

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ, trình độ chuyên môn	Ghi chú
1	Huỳnh Minh Tâm	1963	Trưởng ban KS chuyên trách - Cử nhân kinh tế	
2	Bùi Thanh Tâm	1975	TV BKS kiêm nhiệm, Cử nhân Tài chính kế toán	
3	Nguyễn Tiến Đại	1981	TV BKS Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư cầu đường	Miễn nhiệm ngày 18/6/2020
4	Trần Thị Thu Thủy	1967	TV BKS kiêm nhiệm, Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng	Bỏ nhiệm ngày 18/6/2020

Năm 2020 Ban kiểm soát đã tổ chức triển khai hoạt động giám sát theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và quy chế hoạt động của BKS. Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý và điều hành công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác tài chính - kế toán; thực hiện thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của công ty, báo cáo của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Ban kiểm soát đã giám sát và đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, các chỉ tiêu tài chính, đầu tư, bảo toàn và phát triển vốn; giám sát việc xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí của công ty.

Hàng quý Ban kiểm soát trực tiếp thực hiện kiểm tra tiến độ sản xuất, công tác quản lý điều hành sản xuất của các đơn vị trực thuộc và của công ty, phối hợp với các phòng chức năng trong công ty, thực hiện một số cuộc kiểm tra chuyên đề. Thông qua các hoạt động kiểm tra, giám sát này, Ban Kiểm soát đã cảnh báo kịp thời các rủi ro, đưa ra các kiến nghị khắc phục các tồn tại. Ban Kiểm soát cũng đã tham gia góp ý vào việc sửa đổi bổ sung các văn bản quản lý trong nội bộ công ty theo quy định pháp luật hiện hành, nhằm đảm bảo hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ và đảm bảo cho hoạt động của công ty hiệu quả, an toàn.

Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT định kỳ và đột xuất, tham dự các cuộc họp giao ban, tổng kết năm của công ty, qua trao đổi các vấn đề phát sinh hàng ngày. Theo đó, BKS đã nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc ra quyết định và thực hiện các mục tiêu được ĐHCĐ phê duyệt. Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức 4 cuộc họp, thảo luận và thống nhất nội dung đánh giá kết quả công tác và kết quả kiểm soát tại công ty và các đơn vị trực thuộc, trước khi gửi tới Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc.

Các tài liệu, thông tin, các quyết định của HĐQT và ban TGD đều được gửi đến BKS đầy đủ và kịp thời. Trong năm BKS không nhận được yêu cầu nào từ cổ đông.

II. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đã thẩm định và thống nhất với báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Tổng Giám đốc công ty. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	% so với KH
1	Diện tích vườn cây khai thác	ha	5.533,04	5.533,04	100%
2	Sản lượng khai thác	tấn	11.465	11.763,5	102,6%
	Năng suất	tấn/ha	2,07	2,12	102,4%
3	Sản lượng thu mua	tấn	3.000	3.952	131,73%
4	Sản lượng tiêu thụ (kể cả thu mua)	tấn	15.000	15.169	101,12%
5	Giá bán bình quân	ngh. đ/tấn	33.710	35.476	105,24%
6	Tổng doanh thu	tỷ đồng	721,048	828,558	114,91%
7	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	177,236	194,915	109,97%
8	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	142,114	146,604	103,16%

Năm 2020 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của

công ty do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; nhưng công ty đã phấn đấu đạt và vượt mức các chỉ tiêu của nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Lợi nhuận trước thuế đạt: 194,915 tỷ đồng (vượt 9,97% so với nghị quyết); trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh cao su: 6,162 tỷ đồng, lợi nhuận hoạt động tài chính: 36,324 tỷ đồng; lợi nhuận từ cao su thanh lý và hoạt động khác: 152,429 tỷ đồng.

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 2020 đạt: 269,345 tỷ đồng, tăng 25,477 tỷ đồng so năm trước.

2. Hoạt động đầu tư:

a/ Đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020, Công ty đã đầu tư các hạng mục theo kế hoạch:

Đầu tư nông nghiệp: Trồng tái canh 407,6 ha đạt 100% kế hoạch; vườn cây sinh trưởng tốt, tỉ lệ cây sống đạt 100%, bình quân tầng lá đạt từ 5 tầng lá trở lên. Chi phí thực hiện: 9.538/10.780 triệu đồng, đạt 88,48% dự toán năm HĐQT phê duyệt.

Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản: 2.624,08 ha, tỷ lệ tăng vạnh bình quân đạt và vượt so với quy trình kỹ thuật, tổng chi phí đầu tư chăm sóc cho vườn cây trong năm là: 14.704/18.190 triệu đồng, đạt 80,83% KH;

Tổng chi phí thực hiện đầu tư trồng và chăm sóc vườn cây KTCB tổng diện tích 3.031,68 ha cả năm là: 24.242 triệu đồng/28.971 triệu đồng KH; tiết kiệm so với dự toán đầu tư nông nghiệp HĐQT phê duyệt: 4.728 triệu đồng (chủ yếu tiết kiệm chi phí nhân công, nhờ áp dụng các biện pháp cơ giới hóa trong chăm sóc và trồng xen đã giảm được chi phí).

ĐVT: nghìn đồng

HẠNG MỤC	Diện tích	Kế hoạch	Thực hiện	Tiết kiệm	BQ/ha
VC tái canh 2020	407,6	10.780.812	9.538.388	1.242.424	23.401
Chăm sóc VC KTCB	2.624,08	18.190.683	14.704.277	3.486.406	5.604
VC 2013	25,25	154.406	121.554	32.852	4.814
VC 2014	399,84	2.107.856	1.771.227	336.629	4.430
VC 2015	375,62	2.670.114	2.081.997	588.117	5.543
VC 2016	459,7	3.092.806	2.544.658	548.148	5.535
VC 2017	432,43	2.539.202	2.039.650	499.552	4.717
VC 2018	554,45	4.598.589	3.379.614	1.218.975	6.095
VC 2019	376,79	3.027.710	2.765.577	262.133	7.340
Tổng cộng:	3.031,68	28.971.495	24.242.665	4.728.830	

Đầu tư công trình XDCB khác: năm 2020, công ty tiếp tục đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thiện nhà máy mỏ từ Tân Hưng, đầu tư mở rộng nhà chứa mỏ tại Xí nghiệp chế biến Thuận Phú, hệ thống điện nước, mua sắm thiết bị nông nghiệp phục vụ sản xuất, với tổng số tiền đầu tư: 6,765 tỷ đồng, đầu tư dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: 4,306 tỷ đồng.

Tổng vốn đầu tư XDCB trong năm: 35,314 tỷ, trên tổng vốn đầu tư được duyệt (điều chỉnh): 67,820 tỷ đồng. Tất cả các công trình đầu tư và mua sắm đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục quy định, tiết kiệm so với dự toán phê duyệt. Các công trình chưa thực sự cần thiết đều được hoãn chuyển sang năm sau. Công trình đầu tư XDCB, mua sắm TSCĐ sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao TSCĐ theo quy định của Bộ Tài chính, việc sử dụng khai thác đã mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực thông qua kết quả kinh doanh của công ty.

b/ Đầu tư tài chính:

Thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2020, Công ty tiếp tục góp vốn vào dự án:

- Công ty CP Cao su Sa Thầy (Kontum) Vốn điều lệ 740 tỷ, năm 2020 góp vốn 01 tỷ đồng; lũy kế vốn đã góp: 69,477 tỷ/74 tỷ vốn phải góp.

Lũy kế đầu tư tài chính dài hạn đến 31/12/2020 của công ty là 942,017 tỷ đồng.

+ Về tái cơ cấu công ty: đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại công ty CP Khu Công nghiệp Hồ Nai (HIZ) theo phương thức giao dịch khớp lệnh trên sàn HNX đạt giá trị giao dịch thành công là 8,887 tỷ đồng, thu về lợi nhuận 5,557 tỷ đồng. Thoái một phần vốn góp tại công ty CP Thương mại Dịch vụ Du lịch Cao su: 1,219 tỷ đồng, qua hình thức công ty CP TMDV&DL Cao su mua lại cổ phiếu quỹ.

Tổng lợi nhuận từ chia cổ tức trong năm: 14,317 tỷ đồng.

III. Thẩm định báo cáo tài chính công ty:

Ban Kiểm soát Công ty xác nhận

Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Cao su Đồng Phú được lập theo đúng các quy định của pháp luật, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của pháp luật về kế toán, thể hiện đúng và hợp lý tình hình tài chính của Công ty; phù hợp với kết quả kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam thực hiện.

Việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty là trung thực và tuân thủ các quy định về tài chính kế toán của Nhà nước, đáp ứng được các yêu cầu về quản lý.

Đến 31/12/2020, các chỉ tiêu cơ bản thực hiện theo báo cáo tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tăng giảm +/- (%)
1	Tài sản ngắn hạn	697,224 tỷ đồng	608,502 tỷ đồng	-12,72
2	Tài sản dài hạn	1.495,381 tỷ đồng	1.471,347 tỷ đồng	-1,61
	Tổng tài sản	2.192,605 tỷ đồng	2.079,850 tỷ đồng	-5,14

3	Nợ phải trả	455,875 tỷ đồng	352,515 tỷ đồng	-22,67
4	Vốn chủ sở hữu	1.736,73 tỷ đồng	1.727,335 tỷ đồng	- 0,54
	Tổng nguồn vốn	2.192,61 tỷ đồng	2.079,850 tỷ đồng	-5,14
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.107	3.654	-28,45

Các chỉ số đánh giá hiệu quả:

- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn 1,73 lần
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng doanh thu 17,69%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu b/q (ROE) 8,37%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản b/q (ROA) 7,29%
- Hệ số bảo toàn vốn 1,013 lần

(Nguồn: Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán)

BKS đánh giá tình hình tài chính của công ty trong năm 2020 là khá tốt với kết quả của các chỉ số cơ bản về tỷ suất lợi nhuận, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn; công ty bảo toàn và phát triển được vốn chủ sở hữu.

Năm 2020, Công ty đã tiến hành trích lập các quỹ Đầu tư phát triển, quỹ Khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Viên chức quản lý; tổng số tiền: 77,229 tỷ đồng và chia cổ tức năm 2019 (50% mệnh giá) theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số tiền: 200,624 tỷ đồng;

- Ngoài ra, theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 131/NQ-HĐQTCSĐP ngày 27/11/2020, Công ty quyết định tạm ứng cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt là 25% mệnh giá, thời gian thực hiện: ngày 31/3/2021.

IV. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý;

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý điều hành theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 9 phiên họp, bằng hình thức tập trung và lấy phiếu ý kiến; các thành viên HĐQT đều dự họp đầy đủ. Nội dung chương trình cuộc họp, các vấn đề cần thảo luận đều thực hiện trên tinh thần dân chủ - tập trung, phát huy đầy đủ trách nhiệm của từng thành viên.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được ban hành đúng với chức năng, quyền hạn và phù hợp Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác;

Các quyết định của Ban Tổng giám đốc được ban hành hợp lệ, đúng thẩm quyền, đảm

bảo quyền lợi của công ty và của cổ đông. Trong năm công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như giao dịch khác với các thành viên quản lý, điều hành công ty, công ty không có bất kỳ xung đột lợi ích nào với những người có liên quan.

Công ty thực hiện tốt chính sách pháp luật về chế độ kế toán, chính sách thuế cũng như chính sách BHXH, bảo vệ môi trường; chính sách tiền lương đối với người lao động được tuân thủ nghiêm túc. Thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước kịp thời, đúng quy định.

2. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh công ty con:

Stt	Nội dung	Kế hoạch năm	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
I.	Công ty CP Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú: xây dựng kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp (VĐL: 100 tỷ đồng, công ty sở hữu 51% vốn)			
1	Tổng doanh thu (triệu đồng)	120.030	134.494	112,05%
2	Tổng chi phí (triệu đồng)	68.206	76.393	112,00%
3	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	51.824	58.101	112,11%
4	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	41.420	49.937	120,56%
5	Tỷ suất lợi nhuận ST/vốn (%)	41,4	49,9	120,56%
II.	Công ty CP Cao su Kỹ thuật Đồng Phú: sản xuất nệm, gối từ cao su thiên nhiên: (VĐL: 180 tỷ đồng, công ty sở hữu 76,83% vốn)			
1	Sản lượng nệm gối SX (cái)	65.221	49.092	75,27%
2	Sản lượng nệm gối tiêu thụ (cái)	70.106	45.197	64,47%
3	Tổng doanh thu (triệu đồng)	89.678	76.163	84,93%
4	Tổng chi phí (triệu đồng)	84.430	74.801	88,59%
5	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	5.248	1.361,39	25,94%
6	Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	4.198,5	1.158,77	27,6%
III.	Công ty CP Cao su Đồng Phú – Đắk Nông trồng, khai thác kinh doanh cao su thiên nhiên: (VĐL: 120 tỷ đồng, công ty sở hữu 88,4% vốn)			
1	Diện tích khai thác (ha)	832,92	832,92	100,00%
2	Sản lượng khai thác (tấn)	1.250	1.253,2	100,26%
3	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	1.229	1028,16	83,66%
4	Giá bán bình quân (tr.đồng/tấn)	30,5	30,68	100,59%

5	Tổng doanh thu (triệu đồng)	55.731	42.117,99	75,57%
6	Tổng chi phí (triệu đồng)	55.251	40.542,42	73,38%
7	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	480,0	1.575,56	328,24%
IV.	Công ty CP Cao su Đồng Phú – Kratie ; trồng, khai thác - chế biến cao su thiên nhiên: (VĐL: 900 tỷ đồng, công ty sở hữu: 58,34% vốn)			
1	Diện tích khai thác (ha)	5.011,21	5011,21	100,00%
2	Sản lượng khai thác (tấn)	6.200	6.386,67	103,01%
3	Sản lượng thu mua (tấn)	15	26,31	175,40%
4	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	6.110	6.258,00	102,42%
5	Giá bán bình quân (tr.đồng/tấn)	29,5	29,02	98,37%
6	Tổng doanh thu (triệu đồng)	194.026	199.197	102,67%
7	Tổng chi phí (triệu đồng)	197.952	177.953	89,9%
8	Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	-3.926	21.243,7	541,1%

(Nguồn: BCTC năm 2020 công ty con đã kiểm toán)

Năm 2020 các công ty con đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, riêng công ty CP cao su Kỹ thuật Đồng Phú, kết quả kinh doanh đạt thấp, do mặt hàng thuộc nhóm không thiết yếu, chịu ảnh hưởng trực tiếp của đại dịch Covid-19.

Ban kiểm soát thống nhất với các đánh giá của HĐQT, Ban TGD trong báo cáo công tác quản lý điều hành công ty năm 2020.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích của Ban kiểm soát năm 2020:

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương & Thưởng	Thù lao	Tổng cộng
1	Huỳnh Minh Tâm	Trưởng BKS	378.000.000		378.000.000
2	Bùi Thanh Tâm	TV BKS		60.000.000	60.000.000
3	Nguyễn Tiến Đại	TV BKS		30.000.000	30.000.000
4	Trần Thị Thu Thủy	TV BKS		30.000.000	30.000.000
	Tổng cộng:		378.000.000	120.000.000	498.000.000

V. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021:

Năm 2021, Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông thường xuyên kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Định kỳ hàng quý, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của công ty thông qua các chỉ tiêu sản xuất, các Báo cáo tài chính, đồng thời có kế hoạch kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể nhằm nắm bắt sâu sát hơn tình hình hoạt động, trên cơ sở đó đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc để nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành công ty.

Năm 2021 dự báo sẽ còn nhiều khó khăn thách thức, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 vì vậy đề nghị Hội đồng quản trị, ban điều hành công ty, lường trước các rủi ro để có các chiến lược, chính sách phù hợp.

Xem xét cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư phát triển hiện có để phù hợp với nhu cầu đầu tư của Công ty.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 và phương hướng, nhiệm vụ công tác của BKS trong năm 2021, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty CP Cao su Đồng Phú. Kính chúc quý đại biểu, quý cổ đông sức khỏe - thành đạt và hạnh phúc.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận :

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng Quản trị Cty, Ban TGD;
- Lưu : VT, BKS

Huỳnh Minh Tâm

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 1)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2020
(Đã kiểm toán)
Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán với các số liệu cơ bản như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2020	2.079.850.220.085
1	Tài sản ngắn hạn	608.502.813.525
2	Tài sản dài hạn	1.471.347.406.560
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020	2.079.850.220.085
1	Nợ phải trả	352.515.054.295
2	Vốn chủ sở hữu	1.727.335.165.790
III	Kết quả kinh doanh năm 2020	
1	Tổng doanh thu	828.558.340.707
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	764.594.712.896
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	42.099.072.164
1.3	Doanh thu khác	21.864.555.647
2	Tổng chi phí	
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	194.915.813.143
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.311.464.759
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	146.604.348.384

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 2)
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Căn cứ Điều lệ Công ty;

Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty;

Qua xem xét uy tín, chất lượng và giá cả dịch vụ kiểm toán, Ban Kiểm soát đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn 01 trong 03 đơn vị sau là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty:

+ Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;

+ Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO;

+ Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như trên.

Trân trọng!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đã ký
Huỳnh Minh Tâm

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 3)
Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	194.915
2	Tổng lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	180.868
	Thu nhập từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10%	235.712
	Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20%	180.515
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.311
	Thuế TNDN từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10%	23
	Thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20%	36.103
	Điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN kỳ này	0
4	Lợi nhuận còn lại sau thuế	146.604
5	LNST năm trước chuyển sang	124.931
6	Phân phối lợi nhuận trong năm 2020	271.535
	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LNST	14.660
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	60.160
	Trích quỹ khen thưởng người quản lý DN	282
	Chia cổ tức 40% mệnh giá	160.500
	- Đã tạm ứng trong năm 2020: 25% mệnh giá	100.312
	- Còn 15% chia trong năm 2021	60.188
7	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau:	35.933

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 4)
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ Kế hoạch tổng hợp năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 với các nội dung cơ bản như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2021
1	Diện tích vườn cây khai thác	ha	5.761,59
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	2.614,38
3	Diện tích vườn cây tái canh	ha	461,55
4	Sản lượng khai thác	tấn	11.300
5	Sản lượng thu mua	tấn	2.500
6	Sản lượng chế biến	tấn	13.055
7	Sản lượng tiêu thụ	tấn	13.000
8	Năng suất bình quân	tấn/ha	1,97
9	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
10	Giá thành bình quân	trđ/tấn	32,5
11	Tổng doanh thu	trđ	1.075.532
12	Lợi nhuận trước thuế	trđ	419.935
13	Vốn đầu tư XD CB & ĐTTC	trđ	114.066
14	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	7,5->8,0

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Tổng lợi nhuận trước thuế ước đạt 419.935 trđ đồng. Sau khi nộp thuế TNDN theo quy định, Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- + Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST
- + Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả
- + Chia cổ tức: tối thiểu 30%/mệnh giá.
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký: Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 5)
BÁO CÁO THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO HĐQT & BKS NĂM 2021

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

Căn cứ mức chi trả thù lao cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty xin được báo cáo như sau:

Kết quả thực hiện chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020.

1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 311.400.0000 đồng.

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao & Phụ cấp	Ghi chú
1	Hồ Cường	TV HĐQT & TGD	21.000.000	
2	Huỳnh Trọng Thủy	TV HĐQT & Phó TGD	12.000.000	Là TV HĐQT từ 18/6/2020
3	Phạm Ngọc Huy	TV HĐQT	12.000.000	Không là TV HĐQT từ 18/6/2020
4	Nguyễn Văn Thái	TV HĐQT	73.200.000	
5	Trần Thị Kim Thanh	TV HĐQT	73.200.000	
6	Bùi Thanh Tâm	TV BKS	60.000.00	
7	Nguyễn Tiến Đại	TV BKS	30.000.000	Không là TV BKS từ 18/6/2020
8	Trần Thị Thu Thủy	TV BKS	30.000.000	Là TV BKS từ 18/6/2020
	Tổng cộng		311.400.000	

2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021:

Tổng mức chi đề nghị: Quỹ thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát công ty không chuyên trách được xác định trên cơ sở số lượng người quản lý công ty không chuyên trách, thời gian thực tế làm việc và mức thù lao tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

Kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 6)
VỀ PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ - ĐẮK NÔNG

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ vào chủ trương tái cơ cấu các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cũng như chủ trương tối ưu hóa công tác quản trị điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và thông qua Phương án sáp nhập Công ty CP cao su Đồng Phú - Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú với các nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQTCSVN ngày 11/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần;
- Công văn số 12/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc thỏa thuận chủ trương tái cơ cấu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông;
- Công văn số 709/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 08/10/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về thuận chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 77/NQ-ĐHĐCĐCSDP ngày 18/06/2020 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN SÁP NHẬP CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG VÀO CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

1. Bên nhận sáp nhập

- Tên tổ chức nhận sáp nhập: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
- Giấy Chứng nhận ĐKDN: số 3800100376 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018
- Địa chỉ: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, khai thác và chế biến mủ cao su
- Mã cổ phiếu: DPR
- Nơi đăng ký niêm yết cổ phiếu: Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE)
- Tỷ lệ sở hữu tại Bên được sáp nhập: 88,41%

2. Bên được sáp nhập:

- Tên tổ chức được sáp nhập: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông
- Giấy Chứng nhận ĐKDN: số 6400052980 do Sở KH&ĐT Tỉnh Đắk Nông cấp đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017
- Địa chỉ: Cụm 3 tầng, Xã EaPô, Huyện Cư Jút, Tỉnh Đắk Nông
- Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng cây cao su; bán buôn mủ cao su
- Mã cổ phiếu: DPD
- Nơi đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

3. Phương thức sáp nhập:

Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) hiện đang sở hữu 10.608.900 cổ phiếu, tương đương 88,41% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông (DPD). Để có thể sở hữu 100% vốn điều lệ của DPD theo phương thức hoán đổi cổ phiếu, DPR sẽ phát hành thêm 443.025 cổ phiếu để hoán đổi toàn bộ số lượng cổ phiếu cho các cổ đông trong DPD (ngoại trừ cổ đông DPR), tương đương 11,59% vốn điều lệ của DPD. Sau khi hoàn tất hoán đổi cổ phiếu, DPR sẽ sở hữu 100% vốn điều lệ của DPD và vốn điều lệ của Công ty sau sáp nhập sẽ tăng lên một khoản tương ứng với giá trị của tổng số cổ phiếu mà DPR phát hành thêm thành công. Đồng thời, DPD sẽ được chuyển đổi trở thành Nông trường Cao su Đắk Nông, là đơn vị trực thuộc của DPR, hoặc chuyển đổi theo hình thức khác (nếu có) tùy theo nhu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị của DPR quyết định việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi DPD nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty sau sáp nhập.

Việc hoán đổi cổ phiếu được thực hiện theo tỷ lệ hoán đổi 3,14 : 1. Tỷ lệ này được quy đổi dựa trên cơ sở theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần thẩm định giá Thành Đô ngày 30 tháng 3 năm 2021, về giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông. Theo đó, với tỷ lệ hoán đổi là 3,14 : 1, thì cứ 3,14 cổ phiếu DPD sẽ đổi được 1 cổ phiếu DPR. Tại ngày chốt danh

sách cổ đông của DPD để thực hiện hoán đổi, toàn bộ số lượng **1.391.100** cổ phiếu còn lại của DPD sẽ thuộc sở hữu duy nhất của DPR và cổ phiếu DPD sẽ bị hủy đăng ký giao dịch Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) và hủy Đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD), mọi giao dịch liên quan đến cổ phiếu DPD sẽ không còn giá trị. Đồng thời, không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú hoán đổi một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu DPD của mình, để đổi lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản nào khác mà không phải là cổ phiếu DPR của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú.

Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông chưa lưu ký là cơ sở để các cổ đông chưa lưu ký đến làm thủ tục nhận cổ phiếu DPR theo các quy định về tỷ lệ hoán đổi. Đối với các cổ đông lưu ký, số cổ phiếu DPR sẽ được nhận thông qua tài khoản lưu ký của cổ đông theo các quy định về tỷ lệ hoán đổi.

4. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ sau khi sáp nhập:

Sau khi hoàn tất các thủ tục hoán đổi để sáp nhập, Công ty mới sau sáp nhập sẽ được kế thừa toàn bộ tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của DPD (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản phải thu, phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp đồng giao dịch mà DPD ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, v.v.....) một cách toàn bộ và nguyên trạng theo thực tế.

Các nội dung khác liên quan đến việc sáp nhập được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng sáp nhập và các quy định của pháp luật có liên quan.

5. Một số nội dung khác liên quan đến việc sáp nhập:

Đại hội đồng cổ đông chấp thuận miễn thủ tục chào mua công khai trong quá trình thực hiện giao dịch sáp nhập trong trường hợp các quy định của pháp luật liên quan có yêu cầu.

Các nội dung khác liên quan đến việc sáp nhập giữa DPR và DPD được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tại Hợp đồng sáp nhập và các quy định của pháp luật có liên quan.

III. THÔNG QUA DỰ THẢO HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

1. Thông qua dự thảo Hợp đồng sáp nhập

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Hợp đồng sáp nhập giữa DPR và DPD, đồng thời giao cho người đại diện theo pháp luật của các bên tham gia Hợp đồng sáp nhập hoàn thiện, ký kết và tổ chức thực hiện Hợp đồng sáp nhập theo đúng các quy định của pháp luật. Hợp đồng sáp nhập được ký kết là một phần trong bộ hồ sơ trình Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan trong quá trình triển khai việc sáp nhập.

Dự thảo Hợp đồng sáp nhập được gửi đính kèm theo Tờ trình này. Hợp đồng sáp nhập sau khi được hoàn thiện, ký kết giữa các bên sẽ được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo

cho người lao động được biết trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được ký kết.

2. Thông qua dự thảo Điều lệ Công ty sau sáp nhập

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự thảo Điều lệ của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) sau sáp nhập (gọi tắt là Công ty sau sáp nhập). Điều lệ mới sẽ có hiệu lực kể từ ngày DPR hoàn thành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh sau khi hoàn tất các thủ tục hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập. Điều lệ mới sẽ thay thế Điều lệ hiện hành của DPR sau khi hoàn tất thay đổi đăng ký kinh doanh (dự thảo Điều lệ mới được gửi đính kèm theo Tờ trình này).

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc sáp nhập, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Bổ sung, điều chỉnh phương án sáp nhập theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai và hoàn tất việc sáp nhập theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan
- Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Công ty sau sáp nhập sau khi hoàn tất các thủ tục sáp nhập;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất việc sáp nhập theo các quy định hiện hành.

Trên đây là các nội dung của Phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắc Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- HĐQT - Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Huỳnh Nhật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

“DỰ THẢO”
HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP
Số _____

Giữa
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
“LÀ BÊN NHẬN SÁP NHẬP”

Và
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ - ĐẮK NÔNG
“LÀ BÊN ĐƯỢC SÁP NHẬP”

Tháng 6/2021

Trang 22

HỢP ĐỒNG SÁP NHẬP này ("**Hợp đồng**") được lập vào ngày tháng năm 2021 giữa các bên có tên dưới đây:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

- ✓ Trụ sở chính: Ấp Thuận Phú 1, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.
- ✓ Điện thoại: (0271) 3819 786 – 3819 709 Fax: (0271) 3819 620
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3800100376 đăng ký lần đầu ngày 28/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 12/07/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Bình Phước cấp.
- ✓ Người đại diện theo pháp luật:
 - Ông **Mai Huỳnh Nhật** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(sau đây gọi là "**Bên nhận sáp nhập**")

Và

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ- ĐẮC NÔNG

- ✓ Trụ sở chính: Cụm 3 tầng, xã EoPô, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.
- ✓ Điện thoại: 0261 2690 326 Fax:
- ✓ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 6400052980 đăng ký lần đầu ngày 24/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 01/11/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Nông cấp.
- ✓ Người đại diện theo pháp luật:
 - Ông **Huỳnh Trọng Thuỷ** – Chủ tịch Hội đồng Quản trị
(sau đây gọi là "**Bên được sáp nhập**")

CƠ SỞ XÁC LẬP HỢP ĐỒNG

- A. Các Bên cùng mong muốn tiến hành việc tái cấu trúc lại doanh nghiệp thông qua Việc Sáp Nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú để nhằm phát huy và tập trung nguồn lực của các Bên, tiết kiệm chi phí, nâng cao năng lực tài chính, phát triển thương hiệu, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư và vì lợi ích tốt nhất của các chủ sở hữu của các Bên;
- B. Các Bên đã ký Biên bản họp thống nhất chủ trương Sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú ngày
- Đại hội đồng cổ đông của Bên nhận sáp nhập đã thông qua nghị quyết số..... vào ngày..... và Đại hội đồng cổ đông của Bên được sáp nhập đã thông qua nghị quyết số..... vào ngày..... để phê duyệt (i) Việc sáp nhập (như được định nghĩa dưới đây) và các điều kiện, điều khoản chính của Hợp đồng này và Phương án sáp nhập (như được định nghĩa dưới đây) (ii) Các bên tiếp tục đàm phán và thông qua Hợp đồng. Các Bên đã tiến hành thảo luận và thống nhất ký kết Hợp đồng, xác định rõ cách thức triển khai, quyền và nghĩa vụ của từng Bên trong quá trình sáp nhập Bên được sáp nhập vào Bên nhận sáp nhập với các điều kiện và điều khoản như sau:

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC GIẢI THÍCH HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa

Khi được sử dụng trong Hợp đồng này, các thuật ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

“**Pháp luật**” là tất cả các luật, pháp lệnh, nghị định, quy định, thông tư, quyết định và các văn bản pháp luật khác được Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo từng thời kỳ liên quan đến các hoạt động Công ty, bao gồm cả các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản này;

“**Các Bên**” có nghĩa như được quy định tại phần giới thiệu của Hợp đồng này;

“**Việc sáp nhập**” có nghĩa như được quy định tại Điều 2.1 của Hợp đồng này; “**Ngày sáp nhập**” có nghĩa như được quy định tại Điều 2.2 của Hợp đồng này;

“**ĐHĐCĐ**” nghĩa là Đại hội đồng cổ đông;

“**HĐQT**” có nghĩa là Hội đồng quản trị;

“**Hội đồng chuyển giao**” có nghĩa được quy định tại Điều 6.1.a của Hợp đồng này;

“**Hợp đồng lao động**” có nghĩa được quy định tại Điều 8.1 thuộc Hợp đồng này;

“**Luật Doanh nghiệp**” có nghĩa là **Luật Doanh nghiệp** số 59/2020/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (và các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);

“**Luật Cạnh tranh**” có nghĩa là **Luật Cạnh tranh** số 23/2018/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12 tháng 06 năm 2018;

“**Luật Chứng khoán**” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua.

“**Ngày ký hợp đồng**” có nghĩa là Ngày ký hợp đồng này và được ghi tại trang đầu tiên của Hợp Đồng này;

“**Ngày sáp nhập**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.2 thuộc Hợp đồng này;

“**Ngày làm việc**” có nghĩa là bất kỳ ngày nào (ngoại trừ Thứ Bảy, Chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ theo quy định của Bộ luật lao động và Luật cán bộ, công chức) mà vào ngày đó các ngân hàng mở cửa để tiến hành kinh doanh bình thường;

“**Thay đổi bất lợi đáng kể**” có nghĩa là việc xảy ra bất kỳ sự kiện, sự việc, hành vi, điều kiện, văn bản hoặc thay đổi nào, theo quyết định của **Bên nhận sáp nhập**, có thể ảnh hưởng bất lợi và đáng kể tới:

- (i) việc kinh doanh, tình hình (về tài chính hoặc về các vấn đề khác), hoạt động, khả năng thực hiện hợp đồng, tài sản hoặc triển vọng kinh doanh của mỗi bên tham gia Hợp Đồng này hoặc của bất kỳ công ty con hoặc công ty liên kết nào của bên đó;
- (ii) việc thực hiện **Việc sáp nhập**;
- (iii) khả năng thực hiện các nghĩa vụ của các bên theo Hợp Đồng này; và
- (iv) hiệu lực và khả năng thi hành của Hợp Đồng này.

“**Thời điểm hoán đổi**” có nghĩa là ngày và thời điểm mà vào ngày và tại thời điểm đó, thông tin của mỗi chủ sở hữu quy định tại **Luật Doanh nghiệp** được ghi đúng và đủ, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, **Thời điểm hoán đổi** sẽ rơi vào **Ngày sáp nhập**;

“**Tổ chức/Cá nhân**” có nghĩa là các thể nhân, công ty, công ty hợp danh, tập đoàn, liên doanh, hiệp hội, doanh nghiệp hoặc bất kỳ tổ chức nào khác và bất kỳ cơ quan, cơ quan nhà nước, cơ quan chính quyền hoặc tòa án nào;

“**Tỷ lệ hoán đổi**” có nghĩa được quy định tại Điều 2.4 thuộc Hợp đồng này.

2. Nguyên tắc giải thích Hợp đồng

Ngoại trừ ngữ cảnh có yêu cầu khác, các dẫn chiếu trong Hợp đồng này đến:

- a) Danh từ số ít sẽ bao hàm danh từ số nhiều và ngược lại; thời gian sẽ được tính theo năm dương lịch;
- b) Các từ “của Hợp đồng này”, “trong Hợp đồng này”, và “theo Hợp đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp đồng này;
- c) Các tiêu đề của điều, khoản chỉ nhằm mục đích tiện cho việc theo dõi Hợp đồng và không ảnh hưởng đến việc giải thích các điều, khoản của Hợp đồng này;
- d) Văn bản luật hoặc các quy định trong văn bản luật sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến văn bản luật đó hoặc các quy định đó khi được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành thay thế tùy từng thời điểm (cả trước và sau ngày lập Hợp đồng này), cũng như dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản quy phạm pháp luật hoặc điều khoản thực hiện khác được ban hành theo đó; và
- e) Thuật ngữ “bao gồm” hay “kể cả” sẽ được hiểu là bao gồm nhưng không bị giới hạn bởi các nội dung được liệt kê.

ĐIỀU 2. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Việc sáp nhập

Bằng Hợp đồng này, Các Bên thống nhất Bên được sáp nhập sẽ chuyển giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ, lao động và lợi ích hợp pháp của mình sang Bên nhận sáp nhập, đồng thời chấm dứt sự tồn tại của Bên được sáp nhập kể từ Ngày sáp nhập. Bên nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ các quyền, lợi ích hợp pháp, đồng thời chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ tài sản, công nợ, lao động và các nghĩa vụ khác của Bên được sáp nhập kể từ Ngày sáp nhập.

2. Ngày sáp nhập

Việc sáp nhập sẽ có hiệu lực vào ngày có hiệu lực của Chấp thuận sáp nhập, là ngày Bên nhận sáp nhập hoàn tất việc sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh để thực hiện Việc sáp nhập (“Ngày sáp nhập”).

3. Hệ quả của sáp nhập

Vào và kể từ Ngày sáp nhập, Việc sáp nhập sẽ có những hệ quả sau:

- a) Bên được sáp nhập sẽ chấm dứt tồn tại;
- b) Bên nhận sáp nhập sẽ tiếp nhận mọi tài sản và hưởng mọi quyền và lợi ích hợp pháp của Bên được sáp nhập có hiệu lực ngay trước và vào Ngày sáp nhập và chịu trách nhiệm về các khoản nợ, trách nhiệm và nghĩa vụ hợp pháp của Bên được sáp nhập (kể cả nghĩa vụ theo các Hợp đồng lao động) của Bên được sáp nhập có hiệu lực ngay trước và vào Ngày sáp nhập.

4. Hoán đổi cổ phần nhằm thực hiện giao dịch sáp nhập

- a) Việc sáp nhập sẽ được thực hiện thông qua việc hoán đổi cổ phần của Bên được sáp nhập thành cổ phần của Bên nhận sáp nhập và xóa bỏ vốn điều lệ của Bên được sáp nhập. Bên nhận sáp nhập phát hành cổ phiếu để hoán đổi số cổ phần của Bên được sáp nhập và Bên được sáp nhập trở thành một bộ phận của Bên nhận sáp nhập theo các quy định dưới đây.
- b) Tại Thời điểm hoán đổi, toàn bộ công nợ của Bên nhận sáp nhập với Bên được sáp nhập sẽ được xóa bỏ và ngược lại. Tỷ lệ hoán đổi được quy định tại Điều 2.4.c (Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông của các bên có nghị quyết thông qua một tỷ lệ hoán đổi khác bằng văn bản).

- c) Để thực hiện Việc sáp nhập, Bên nhận sáp nhập sẽ thực hiện phát hành 443.025 cổ phiếu nhằm hoán đổi lấy 1.391.100 cổ phần của Bên được sáp nhập không thuộc sở hữu của Bên nhận sáp nhập. Bên được sáp nhập tiến hành sáp nhập về Bên nhận sáp nhập như một bộ phận trực thuộc.
- (i) Một (01) cổ phần của Bên nhận sáp nhập sẽ hoán đổi được ba phẩy mười bốn (3,14) cổ phần của Bên được sáp nhập để thực hiện Việc sáp nhập, cụ thể 1.391.100 cổ phần sẽ được hoán đổi thành 443.025 cổ phần và phân bổ cho các cổ đông hiện hữu Bên được sáp nhập (trừ cổ đông là Bên nhận sáp nhập);
- (ii) Số cổ phần của Các Bên sẽ được làm tròn đến số nguyên gần nhất. Số cổ phần lẻ sẽ bị hủy bỏ (nếu có).
- d) Kể từ Thời điểm hoán đổi:
- (i) Vốn điều lệ của Bên được sáp nhập đã được đầu tư ngay trước Thời điểm hoán đổi tự động xóa bỏ; và
- (ii) Bên nhận sáp nhập không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền hoặc tài sản nào khác cho bất kỳ Tổ chức/Cá nhân nào liên quan đến số cổ phần hoán đổi của Bên được sáp nhập do Bên được sáp nhập hoặc Bên nhận sáp nhập sở hữu ngay trước thời điểm tăng vốn để thực hiện hoán đổi.
- e) Nếu xảy ra Thay đổi bất lợi đáng kể trong khoảng thời gian từ Ngày ký hợp đồng đến Thời điểm hoán đổi và nếu Bên nhận sáp nhập vẫn muốn thực hiện Việc sáp nhập trong trường hợp đó thì hai bên của Hợp đồng này sẽ đàm phán trên tinh thần thiện chí (có tính đến hậu quả của Thay đổi bất lợi đáng kể) để xác định lại Tỷ lệ hoán đổi.
- f) Kể từ Thời điểm hoán đổi, tổng số cổ phần lưu hành của Bên nhận sáp nhập tăng thêm 443.025 cổ phần do Bên nhận sáp nhập phát hành để hoán đổi 100% số cổ phần của Bên được sáp nhập không thuộc sở hữu của Bên nhận sáp nhập theo quy định tại Điều 2.4.b trên đây.
- g) Kể từ Thời điểm hoán đổi, cổ đông của Bên được sáp nhập sẽ trở thành cổ đông của Bên nhận sáp nhập mà quyền sở hữu đó gắn liền với quyền lợi và nghĩa vụ được chuyển giao từ Bên được sáp nhập và Bên nhận sáp nhập.
- h) Bất kỳ cổ phần nào của Bên được sáp nhập mà có bất kỳ quyền nào gắn liền với cổ phần bị hạn chế (kể cả hạn chế chuyển nhượng) theo bất kỳ điều kiện nào cũng sẽ được chuyển toàn bộ cho Bên nhận sáp nhập giống như các cổ phần phổ thông khác của Bên được sáp nhập do cổ đông nắm giữ theo Điều 2.4 này. Tuy nhiên, kể từ Thời điểm hoán đổi, các hạn chế về quyền đó đối với từng cổ phần của Bên được sáp nhập có liên quan vẫn tiếp tục được áp dụng không gián đoạn đối với cổ phần của Bên nhận sáp nhập cho tới thời điểm các hạn chế về quyền đó chấm dứt theo các điều kiện có liên quan.
- i) Bất kỳ cổ phần nào của Bên được sáp nhập bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao dịch bảo đảm nào cũng sẽ được Bên nhận sáp nhập tiếp nhận giống như các cổ phần phổ thông khác của Bên được sáp nhập theo Điều 2.4 này. Bằng việc tiếp nhận toàn bộ số cổ phần của Bên nhận sáp nhập quy định tại Điều 2.4 này, cổ đông sở hữu bất kỳ cổ phần nào của Bên được sáp nhập bị ràng buộc bởi bất kỳ Giao dịch bảo đảm nào như vậy cam đoan rằng cổ đông đó đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các bên có liên quan đối với Giao dịch bảo đảm đó trước Thời điểm hoán đổi để tham gia việc hoán đổi quy định tại Điều 2.4 này và cam kết tuân thủ các điều kiện và điều khoản của Giao dịch bảo đảm đó trong phạm vi các điều kiện và điều khoản đó có liên quan đến việc cổ đông đó tham gia việc hoán đổi và cả Bên nhận sáp nhập

và Bên được sáp nhập đều sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ khiếu nại, yêu cầu bồi thường hay kiện tụng nào liên quan đến Giao dịch bảo đảm đó phát sinh từ việc hoán đổi cổ phần theo Điều 2.4 này.

- j) Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Bên nhận sáp nhập hoán đổi một phần hoặc toàn bộ số cổ phần của Bên được sáp nhập thuộc sở hữu của mình để lấy tiền mặt, tài sản hoặc bất kỳ giá trị nào khác mà không phải là cổ phần của Bên nhận sáp nhập theo quy định tại Điều 2.4 này.
- k) Nếu có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa danh sách cổ đông được Bên được sáp nhập lập nhằm thực hiện việc hoán đổi theo Điều 2.4 này và bất kỳ tài liệu nào khác và/hoặc bất kỳ tranh chấp nào phát sinh liên quan đến danh sách đó thì Bên nhận sáp nhập có quyền chỉ sử dụng danh sách đó để tiến hành việc hoán đổi và Bên nhận sáp nhập sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm hay hậu quả nào phát sinh từ mâu thuẫn hoặc tranh chấp nói trên.
- l) Việc tính toán số cổ phần phân phối cho từng chủ sở hữu của Bên được sáp nhập theo quy định tại Điều 2.4 này sẽ do Bên nhận sáp nhập thực hiện và Bên được sáp nhập và các cổ đông đồng ý với mọi tính toán như vậy của Bên nhận sáp nhập.

ĐIỀU 3. QUY TRÌNH SÁP NHẬP

Ngay khi ký kết Hợp đồng này, Các Bên có nghĩa vụ hợp tác với nhau để tiến hành bất kỳ và tất cả các thủ tục cần thiết theo pháp luật để Việc sáp nhập được thực thi, bao gồm những thủ tục sau:

- a) Xây dựng bộ hồ sơ sáp nhập doanh nghiệp gồm Phương án sáp nhập, dự thảo Hợp đồng sáp nhập và dự thảo Điều lệ của Công ty sau Sáp nhập để trình Đại hội đồng cổ đông của từng Bên thông qua;
- b) Tổ chức nhóm họp Đại hội đồng cổ đông của Các bên để thông qua các vấn đề liên quan tới Việc sáp nhập và các vấn đề khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- c) Xây dựng bộ hồ sơ pháp lý về Phát hành cổ phần để hoán đổi theo quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp lý liên quan gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- d) Xây dựng bộ hồ sơ chuyển giao vốn và sáp nhập doanh nghiệp để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, chấp thuận;
- e) Thông báo, công bố thông tin về Việc sáp nhập trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận;
- f) Chuyển giao toàn bộ tài sản, quyền, nghĩa vụ, quyền sở hữu và nguồn vốn của Bên được sáp nhập cho Bên nhận sáp nhập; Đăng ký thay đổi quyền sở hữu sang Bên nhận sáp nhập đối với các tài sản có đăng ký sở hữu hoặc bắt buộc đăng ký quyền sở hữu;
- g) Tiến hành thủ tục điều chỉnh Đăng ký kinh doanh đối với Bên nhận sáp nhập và rút Đăng ký kinh doanh đối với Bên được sáp nhập; đăng bố cáo theo quy định, hoàn tất thủ tục đăng ký kinh doanh và công bố Việc sáp nhập theo quy định pháp luật;
- h) Tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác có liên quan đến các thủ tục ở trên theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. CÁC ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT

- 1. Việc thực hiện các nghĩa vụ của Các Bên theo Hợp đồng này sẽ tùy thuộc vào việc đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau đây (“Điều kiện tiên quyết”) được tất cả Các Bên chấp thuận:

- a) Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắc Nông phê duyệt Phương án sáp nhập và Hợp đồng sáp nhập;
 - b) Cục quản lý thị trường và cạnh tranh có văn bản cho phép hoặc không phản đối Các Bên thực hiện Việc sáp nhập hoặc xác nhận Việc sáp nhập không vi phạm các quy định tại Luật cạnh tranh 2018;
 - c) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt và cho phép phát hành cổ phần cho mục đích hoán đổi để sáp nhập theo quy định của Luật Chứng khoán;
 - d) Đại hội đồng cổ đông của mỗi Bên thông qua Việc sáp nhập bao gồm Hợp đồng sáp nhập và Phương án sáp nhập.
2. Vào bất kỳ lúc nào, mỗi Bên sẽ nỗ lực hợp lý để đảm bảo rằng mỗi Điều kiện tiên quyết được hoàn tất đáp ứng yêu cầu của Các Bên và thông báo kịp thời cho Bên kia về tình trạng của các Điều kiện tiên quyết của mỗi Bên.
 3. Các Bên công nhận và thỏa thuận rằng các Điều kiện tiên quyết chỉ có thể bị khước từ bằng một văn bản riêng được ký kết hợp lệ bởi cả hai Bên.

ĐIỀU 5. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

1. Các Bên có nghĩa vụ phối hợp, nỗ lực tối đa để có được các Chấp thuận cần thiết của cơ quan có thẩm quyền liên quan đến Việc sáp nhập.
2. Mỗi Bên đồng ý rằng tại bất kỳ thời điểm nào và tại từng thời điểm, bằng chi phí hoàn toàn do mỗi Bên gánh chịu, mỗi Bên sẽ thực hiện và chỉ thị cho đại diện của mình để thực hiện tất cả các hành động, biện pháp cần thiết một cách hợp lý để đảm bảo thực hiện các công việc liên quan đến sáp nhập.
3. Kể từ thời điểm ký kết Hợp đồng này cho tới Ngày sáp nhập, hai Bên cam kết:
 - a) Không thực hiện việc chia tách cổ phần, chia cổ tức, phân phối lợi nhuận và/hoặc pha loãng giá trị cổ phần hiện hành dưới bất kỳ hình thức nào;
 - b) Không đơn phương thực hiện việc thanh lý, bán tài sản mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại;
 - c) Khi sử dụng các quỹ của Công ty mình phải thông báo và được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên còn lại;
 - d) Phối hợp rà soát và thanh lý các hợp đồng thương mại đã ký giữa hai bên trên cơ sở không ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh đồng thời đáp ứng được yêu cầu của Việc sáp nhập;
 - e) Tạm ngưng thực hiện việc tuyển dụng mới nhân sự.
4. Các Bên có nghĩa vụ thông báo về Việc sáp nhập và các tài liệu liên quan cho các chủ nợ của từng bên, bao gồm nhưng không giới hạn các ngân hàng, tổ chức cung cấp tín dụng cho từng bên, các ngân hàng, tổ chức, cá nhân hiện đang nhận tài sản bảo đảm hay bảo lãnh của từng bên và các trái chủ theo các hợp đồng đặt mua trái phiếu mà từng bên tham gia;
5. Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận sáp nhập
 - a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Việc sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và theo quy định pháp luật.
 - b) Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp có liên quan sau khi Việc sáp nhập được hoàn tất.
 - c) Bên nhận sáp nhập thành lập Hội đồng chuyển giao để nhận chuyển giao tài sản, lao động, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên được sáp nhập vào Ngày sáp nhập.

- d) Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các hợp đồng, việc triển khai các dự án cũng như các hoạt động khác của Bên được sáp nhập, việc kiểm tra theo điều khoản này không ảnh hưởng dưới hình thức nào các nghĩa vụ của Bên được sáp nhập theo Hợp đồng.
- e) Tiếp cận và sao chụp tất cả các nghị quyết, quyết định, tờ trình, báo cáo, hợp đồng, thỏa thuận và bất kỳ thư từ giao dịch, tài liệu nào mà Bên nhận sáp nhập cho là cần thiết và liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng.
6. Quyền và nghĩa vụ của Bên được sáp nhập
- a) Bên được sáp nhập cam kết cung cấp nguồn lực, số liệu kế toán, thống kê, Báo cáo Kiểm toán... và các tài liệu cần thiết cho Bên nhận sáp nhập để kịp tiến độ công tác xây dựng Hồ sơ Sáp nhập;
- b) Trong khoảng thời gian từ khi ký kết Hợp đồng đến Ngày sáp nhập, Bên được sáp nhập cam kết mọi hoạt động kinh doanh của mình phải tuân thủ các nguyên tắc sau:
- (i) Sử dụng mọi biện pháp hợp lý và cần thiết để duy trì và tiếp tục hoạt động kinh doanh và các cơ hội trong kinh doanh như trước khi ký kết Hợp đồng;
- (ii) Không được gia tăng các khoản chi trả cho người lao động, nhà thầu, nhà cung cấp dịch vụ cũng như các chức danh quản lý của mình, không tiến hành việc đầu tư góp vốn, mua cổ phần, công bố hay phân phối lợi nhuận, trừ trường hợp do pháp luật quy định hoặc chính sách của hai Bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng và đã tiến hành thông báo trước cho Bên nhận sáp nhập;
- (iii) Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên nhận sáp nhập, Bên được sáp nhập không được phép nhận nợ, bảo lãnh hay nhận bất kỳ nghĩa vụ nào từ bất kỳ bên thứ ba nào mà việc đó dẫn đến hậu quả là Bên nhận sáp nhập sẽ phải chịu trách nhiệm trước bên thứ ba sau khi sáp nhập xong, trừ khi việc nhận nợ, bảo lãnh hoặc nhận nghĩa vụ đó là nguyên tắc hoạt động bình thường của các bên đã có từ trước khi ký kết Hợp đồng;
- (iv) Không được thay đổi, bổ sung các chính sách, trình tự, thủ tục pháp lý, điều hành và các quy tắc về thuế, tài chính, kế toán, kiểm toán đang được áp dụng tại Bên được sáp nhập;
- (v) Không được sửa đổi, bổ sung, gia hạn, hủy bỏ hoặc cố ý vi phạm các điều khoản của các hợp đồng, thỏa thuận đang thực hiện; không được tiếp nhận các nghĩa vụ từ bên thứ ba hoặc hạn chế khả năng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của mình; và
- (vi) Sử dụng các nỗ lực hợp lý của mình để (i) giữ cho việc tổ chức kinh doanh hiện tại không bị ảnh hưởng; (ii) duy trì công việc của những người lao động hiện tại; và (iii) giữ vững mối liên hệ với khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối, nhà tư vấn, và các cá nhân, tổ chức khác mà Bên được sáp nhập có quan hệ kinh doanh.
- c) Bên được sáp nhập có nghĩa vụ kê khai đầy đủ các thủ tục và chính xác toàn bộ tài sản, các quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình tính đến thời điểm chuyển giao tài sản.
- d) Bên được sáp nhập có nghĩa vụ thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý có liên quan đến Việc sáp nhập theo quy định tại Hợp đồng này và quy định pháp luật.
- e) Bên được sáp nhập có nghĩa vụ phối hợp cùng Bên nhận sáp nhập tiến hành thủ tục chuyển giao tài sản, lao động, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của Bên được sáp nhập và các thủ tục có liên quan bao gồm nhưng không giới hạn.

ĐIỀU 6. CHUYỂN GIAO TÀI SẢN, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ ĐÃ XÁC LẬP

1. Bên nhận sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, nguồn vốn của Bên được sáp nhập kể từ

Ngày sáp nhập theo quy định của pháp luật, cụ thể:

- a) Nhằm bảo đảm việc chuyển giao quy định tại Điều 6.1 này, các bên sẽ thành lập Hội đồng chuyển giao (“Hội đồng chuyển giao”) ngay khi có thể Chấp thuận nguyên tắc. Hội đồng chuyển giao có trách nhiệm kiểm kê, xác định tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp, các khoản nợ, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của Bên được sáp nhập là đối tượng của việc chuyển giao quy định tại Điều 6.1 này và các tài liệu liên quan đến thành lập và hoạt động của Bên được sáp nhập. Quyền hạn và nhiệm vụ, nhân sự và cơ chế hoạt động của Hội đồng chuyển giao sẽ theo thỏa thuận của các bên;
 - b) Đối với quyền sở hữu của bất kỳ và toàn bộ tài sản liên quan của Bên được sáp nhập mà cần phải đăng ký sở hữu và/hoặc chuyển giao sở hữu theo pháp luật (bao gồm bất động sản, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ...) thì Các Bên sẽ tiến hành và thực hiện bất kỳ và tất cả các bước và thủ tục cần thiết để thay đổi quyền sở hữu của những tài sản này sang Bên nhận sáp nhập theo giá trị sổ sách trong thời hạn theo quy định của pháp luật sau khi Bên nhận sáp nhập được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi (liên quan Việc sáp nhập). Bên được sáp nhập có trách nhiệm tiến hành lập danh mục tài sản và liệt kê đầy đủ các giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, tình trạng pháp lý cũng như nguyên giá và giá trị còn lại của từng tài sản;
 - c) Đối với quyền sở hữu của bất kỳ tài sản liên quan của Các Bên mà không cần phải đăng ký sở hữu theo pháp luật thì việc chuyển giao quyền sở hữu của những tài sản này sẽ được xem là diễn ra vào Ngày sáp nhập;
 - d) Không ảnh hưởng đến điểm a, b Điều 6.1 nêu trên, nếu Các Bên cần phải thực hiện các thủ tục hoặc cần phải xin bất kỳ thỏa thuận trước hoặc chấp thuận trước từ bất kỳ bên thứ ba nào để cho việc chuyển giao quyền sở hữu của toàn bộ tài sản liên quan có hiệu lực thì Các Bên phải thực hiện các thủ tục này hoặc xin được những thỏa thuận hoặc chấp thuận trước này.
2. Về chuyển giao tài sản và nghĩa vụ, Các Bên thống nhất:
- a) Báo cáo tài chính được kiểm toán (thực hiện bởi Công ty Kiểm toán được hai bên thống nhất chỉ định) tại thời điểm 31/12/2020 của từng Công ty sẽ là cơ sở cho việc hợp nhất các số liệu kế toán và chuyển giao tài sản;
 - b) Các biến động tài sản trong khoảng thời gian từ 0 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2021 tới Ngày sáp nhập sẽ được Bên được sáp nhập mở sổ theo dõi riêng và chuyển giao toàn bộ số liệu cho Bên nhận sáp nhập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất;
 - c) Các Bên không tiến hành đánh giá lại tài sản khi sáp nhập. Việc hợp nhất tài sản căn cứ vào giá trị còn lại trên sổ sách kế toán của từng công ty và Báo cáo kiểm toán hợp nhất đồng thời tiếp tục hạch toán theo chế độ kế toán Công ty đã đăng ký và thực hiện với cơ quan quản lý nhà nước trước đó;
 - d) Sau khi sáp nhập nếu phát hiện có những vấn đề ngoài sổ sách hoặc không được bàn giao thì Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc của Bên được sáp nhập phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
3. Chuyển giao quyền và nghĩa vụ đã xác lập:
- a) Vào Ngày sáp nhập, Bên nhận sáp nhập sẽ là đơn vị tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ đối với các giao dịch dân sự, kinh tế thương mại, lao động do Bên được sáp nhập đã xác lập trước đó;

- b) Bên nhận sáp nhập sẽ chịu trách nhiệm về tất cả các khoản nợ của Bên được sáp nhập kể cả các khoản nợ tiềm tàng (nếu có). Bên nhận sáp nhập sẽ chịu trách nhiệm đối với các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính của Bên được sáp nhập được hình thành trong quá trình hoạt động của công ty;
- c) Bên nhận sáp nhập sẽ có nghĩa vụ đảm nhận thực hiện tất cả những hành động, nghĩa vụ hoặc báo cáo của các Bên liên quan đến Việc sáp nhập theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. HOÁN ĐỔI CỔ PHẦN NHẪM THỰC HIỆN VIỆC SÁP NHẬP

1. Các Bên hoán đổi cổ phần của Bên được sáp nhập về Bên nhận sáp nhập. Việc hoán đổi cổ phần được dùng làm cơ sở cho Việc sáp nhập giữa hai Bên và không có giá trị khi thực hiện các giao dịch khác.
2. Các cổ phần bị hạn chế về quyền của Bên được sáp nhập do bất kỳ nguyên nhân nào cũng được hoán đổi về cổ phần của Bên nhận sáp nhập như các cổ phần phổ thông khác. Tuy nhiên, các hạn chế về quyền đối với từng cổ phần đó tiếp tục được duy trì, không gián đoạn cho tới thời điểm các hạn chế về quyền đó chấm dứt như đã quy định.
3. Trong vòng 90 ngày kể từ ngày được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận việc hoán đổi cổ phần, Bên nhận sáp nhập công bố cho các cổ đông về việc tiếp nhận Bên được sáp nhập và tăng số cổ phần phát hành của Bên nhận sáp nhập, các cổ đông tại Thời điểm sáp nhập được cấu trúc lại.
4. Vào Ngày sáp nhập, mỗi quyền sở hữu cổ phần do Bên được sáp nhập đang tồn tại được chuyển đổi quyền sở hữu toàn bộ cho Bên nhận sáp nhập và kể từ Ngày sáp nhập, Bên nhận sáp nhập sẽ tiếp nhận toàn bộ các quyền và nghĩa vụ liên quan tới toàn bộ cổ phần của Bên được sáp nhập.
5. Sau khi hoàn thành việc hoán đổi cổ phần, Bên nhận sáp nhập có nghĩa vụ thực thi các nghĩa vụ, thủ tục cần thiết để tiếp nhận toàn bộ các quyền lợi và nghĩa vụ được chuyển giao từ Bên được sáp nhập.
6. Để tránh hiểu nhầm, Các Bên thống nhất việc chuyển giao/hoán đổi cổ phần theo các quy định nêu trên không làm phát sinh lợi tức trực tiếp cho các chủ sở hữu, do đó các chủ sở hữu sẽ không phải đóng thuế thu nhập đối với việc hoán đổi/chuyển giao cổ phần.

ĐIỀU 8. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

1. Trừ trường hợp quy định tại mục 8.3 dưới đây, kể từ Ngày sáp nhập, Bên nhận sáp nhập kế thừa tất cả các quyền và nghĩa vụ của Bên được sáp nhập theo các Hợp đồng lao động còn hiệu lực được ký giữa Bên được sáp nhập và người lao động của Bên được sáp nhập trước Ngày sáp nhập (“Hợp đồng lao động”). Đối với người lao động không muốn làm việc tại Bên nhận sáp nhập, Bên nhận sáp nhập sẽ chấm dứt Hợp đồng lao động với họ theo quy định của pháp luật có liên quan.
2. Trừ trường hợp quy định tại mục 8.3 dưới đây, kể từ Ngày sáp nhập, tất cả các nghĩa vụ, trách nhiệm, tiền lương, tiền thưởng, lợi ích khác (nếu có) của người lao động của Bên được sáp nhập vẫn được áp dụng theo quy định tại các Hợp đồng lao động hoặc áp dụng các chính sách có liên quan của Bên nhận sáp nhập nếu việc áp dụng các chính sách của Bên nhận sáp nhập có lợi hơn cho người lao động của Bên được sáp nhập.
3. Phụ thuộc vào các hạn chế quy định tại Hợp đồng này, các thành viên của Hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát và thành viên ban điều hành của Bên được sáp nhập sẽ tiếp tục điều hành hoạt động của Bên được sáp nhập cho đến trước Ngày sáp nhập. Tuy nhiên, các

thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban điều hành của Bên được sáp nhập sẽ tự miễn nhiệm kể từ Ngày sáp nhập. Quyền lợi và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và ban điều hành và các chức vụ quản lý khác của Bên được sáp nhập kể từ Ngày sáp nhập sẽ được xử lý theo Phương án sáp nhập.

4. Hai bên sẽ cùng tiến hành các thủ tục cần thiết để giải quyết các vấn đề lao động theo quy định của pháp luật có liên quan, sao cho Việc sáp nhập không gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến người lao động của Bên được sáp nhập.

ĐIỀU 9. CÁC CAM KẾT VÀ BẢO ĐẢM

1. Theo Hợp đồng này, Các Bên cam kết và bảo đảm rằng:
 - a) Mỗi Bên là một Công ty được thành lập và hoạt động theo pháp luật và có thẩm quyền, quyền hạn và quyền hợp pháp để ký kết Hợp đồng này và thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng này;
 - b) Việc Các Bên ký kết và thực hiện Hợp đồng này là hợp pháp theo các quy định của pháp luật;
 - c) Hợp đồng này đã được Các Bên ký kết và chuyển giao hợp lệ tạo thành các nghĩa vụ pháp lý, hợp lệ và ràng buộc của Các Bên, có thể thi hành đối với Các Bên theo các điều khoản của Hợp đồng này;
 - d) Việc Các Bên ký kết Hợp đồng này và việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng này không trái với điều lệ của mình, không vi phạm pháp luật, quy định của Nhà nước hoặc quy định, phán quyết hay lệnh nào có thể áp dụng cho mình, hoặc vi phạm bất kỳ điều khoản nào hoặc dẫn đến sự vi phạm của bất kỳ Hợp đồng hoặc văn kiện khác mà mình là một bên hoặc tài sản của mình bị ràng buộc bởi Hợp đồng hoặc văn kiện khác đó;
 - e) Các Bên cam kết không có cổ phần ưu đãi dưới bất kỳ hình thức nào hoặc công cụ tài chính đã phát hành (bao gồm trái phiếu chuyển đổi, chứng quyền, các khoản vay có kèm quyền chuyển đổi...) có khả năng pha loãng giá trị phần vốn góp hiện hành.
2. Trong trường hợp bất kỳ Bên nào vi phạm Hợp đồng này, thì Bên đó sẽ bồi thường toàn bộ các thiệt hại, tổn thất đối với Các Bên còn lại phát sinh từ hoặc liên quan tới việc vi phạm bất kỳ cam đoan hoặc bảo đảm nào được đưa ra theo Hợp đồng này.
3. Mỗi Bên cam kết không phân tán tài sản dưới mọi hình thức. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc, Tổng giám đốc của các Bên phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động và phải bảo đảm an toàn tuyệt đối về tài sản của mỗi Bên cho đến khi hoàn tất Việc sáp nhập.

ĐIỀU 10. CHI PHÍ VÀ PHÍ TỒN

1. Mỗi Bên sẽ tự chịu các chi phí và phí tổn liên quan đến Hợp đồng này và Việc sáp nhập theo quy định trong Hợp đồng này, bất kể là Việc sáp nhập có hoàn tất hay không. Phí tư vấn liên quan đến Việc sáp nhập sẽ do Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Bên nhận sáp nhập chịu trách nhiệm thanh toán.
2. Trong trường hợp Việc sáp nhập không thể hoàn tất, Phí tư vấn liên quan đến Việc sáp nhập sẽ do Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Bên nhận sáp nhập chịu trách nhiệm thanh toán chịu trách nhiệm thanh toán cho tổ chức tư vấn theo tiến độ.

ĐIỀU 11. CAM KẾT BẢO MẬT CỦA CÁC BÊN

1. Các Bên cam kết yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc,

Giám đốc, các cá nhân có liên quan của từng Công ty bảo mật thông tin sáp nhập cho tới khi Việc sáp nhập được Đại hội đồng cổ đông của các Công ty thông qua. Trường hợp vi phạm các cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Sau khi Việc sáp nhập được chủ sở hữu của các Công ty thông qua, việc cung cấp thông tin về Việc sáp nhập sẽ do Hội đồng quản trị của Các Bên thực hiện trên cơ sở bảo đảm các thông tin được cung cấp là kịp thời, đầy đủ, thống nhất, trung thực, chính xác và không phân biệt cho các chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 12. TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ CHẤM DỨT

1. Bên nhận sáp nhập là đầu mối triển khai, chịu trách nhiệm thường xuyên phối hợp với các cơ quan Nhà nước liên quan bảo đảm Việc sáp nhập diễn ra theo kế hoạch, bảo đảm không ảnh hưởng tới hoạt động của Các Bên trong quá trình Sáp nhập.
2. Các Bên tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng hình ảnh của Công ty mình trước công chúng.
3. Không giới hạn bất kỳ các quyền nào khác được pháp luật cho phép hoặc theo Hợp đồng này, Hợp đồng này có thể bị chấm dứt khi xảy ra các trường hợp sau và bằng thông báo bằng văn bản:
 - a) Bằng thỏa thuận chung bằng văn bản giữa Các Bên; hoặc
 - b) Trong khoản thời gian từ ngày của Hợp đồng này đến Ngày sáp nhập, Các Bên không tuân theo bất kỳ cam kết hoặc thỏa thuận nào được quy định trong Hợp đồng này (“Bên vi phạm”) trong vòng ba mươi (30) Ngày làm việc sau khi nhận được thông báo bằng văn bản từ bên còn lại (“Bên không vi phạm”). Bên không vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng này.

ĐIỀU 13. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Hợp đồng này sẽ được điều chỉnh bởi, và được giải thích theo pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
2. Các Bên thỏa thuận giải quyết các quyền lợi và nghĩa vụ giữa Các Bên có liên quan phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Nguyên tắc cao nhất trong toàn bộ quá trình sáp nhập là đảm bảo không ảnh hưởng đến quyền lợi của khách hàng, đặc biệt quyền lợi của người gửi tiền tại Các Bên.
3. Các khiếu nại của chủ sở hữu, của khách hàng trong quá trình Sáp nhập các Công ty sẽ giải quyết trên cơ sở pháp luật và các quy định nội bộ của từng công ty. Nếu việc khiếu nại tiếp tục hay xuất hiện sau thời điểm Việc sáp nhập có hiệu lực pháp luật thì Bên nhận sáp nhập sẽ có trách nhiệm giải quyết.
4. Các Bên thống nhất mọi tranh chấp liên quan tới Việc sáp nhập sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, hòa giải với nguyên tắc bảo vệ cao nhất quyền lợi của khách hàng, của các cổ đông. Trong trường hợp Các Bên không thống nhất được phương án giải quyết tranh chấp thì tranh chấp sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền hoặc thỏa thuận trọng tài bằng văn bản.
5. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh hoặc liên quan đến Hợp đồng này và các giao dịch quy định trong Hợp đồng này, bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ hành động nào được cho là đã hoặc sẽ vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Hợp đồng này và các tranh chấp liên quan đến việc tạo lập, hiệu lực, giải thích, thi hành hoặc vi phạm của Hợp đồng này, sẽ được giải quyết bằng thỏa thuận chung giữa Các Bên trên cơ sở thiện chí càng sớm càng tốt; tuy nhiên,

với điều kiện là trong trường hợp Các Bên không thể hòa giải thì tranh chấp này sẽ được giải quyết thông qua Tòa án có thẩm quyền thỏa thuận trọng tài bằng văn bản.

ĐIỀU 14. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày đáp ứng các Điều kiện tiên quyết. Riêng điều 5.1, 5.2, 5.3, 5.4 của Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hợp đồng này được làm thành 09 bản gốc, mỗi Công ty giữ 02 bản để thực hiện, 05 bản để lập thành bộ hồ sơ sáp nhập doanh nghiệp. TNHH MTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
(BÊN NHẬN SÁP NHẬP)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG
PHÚ – ĐẮK NÔNG
(BÊN ĐƯỢC SÁP NHẬP)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

MAI HUỲNH NHẬT

HUỲNH TRỌNG THỦY

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 7

VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ – ĐẮK NÔNG

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ vào chủ trương tái cơ cấu các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cũng như chủ trương tối ưu hóa công tác quản trị điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông, với các nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQTCSVN ngày 11/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần;
- Công văn số 12/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc thỏa thuận chủ trương tái cơ cấu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông;
- Công văn số 709/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 08/10/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về thuận chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ HOÁN ĐỔI CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ - ĐẮK NÔNG

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)
2. Tổ chức có cổ phiếu được hoán đổi: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông (DPD)
3. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
4. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông có tên theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền hoán đổi cổ phiếu.
7. Số lượng cổ phiếu hiện hành (đã phát hành): **43.000.000** cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **40.124.790** cổ phiếu (Sau khi bán hết số cổ phiếu quỹ, số cổ phiếu lưu hành mới tối đa là: **43.000.000** cổ phiếu)
9. Số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến để hoán đổi: **443.025** cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): **4.430.250.000** đồng.
11. Tỷ lệ hoán đổi: 3,14 : 1 (có nghĩa là: cứ 3,14 cổ phiếu DPD sẽ đổi được 1 cổ phiếu DPR).

Tỷ lệ hoán đổi được quy đổi dựa trên cơ sở theo Chứng thư thẩm định giá của Công ty Cổ phần thẩm định giá Thành Đô ngày 30 tháng 3 năm 2021 về giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú và giá trị cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông, cụ thể như sau (giá trị cổ phiếu được thẩm định giá tính đến thời điểm 31/12/2020):

- Giá trị 01 cổ phiếu của DPR: 46.105 đồng/cổ phiếu
- Giá trị 01 cổ phiếu của DPD: 14.649 đồng/cổ phiếu
- Tỷ lệ hoán đổi được quy đổi theo kết quả thẩm định giá: 3,14 : 1 (đã làm tròn)
- Tỷ lệ hoán đổi thực hiện: **3,14 : 1**.

Việc lựa chọn tỷ lệ hoán đổi thực hiện sau khi làm tròn như trên sẽ có chênh lệch không đáng kể so với tỷ lệ hoán đổi theo kết quả thẩm định giá, lựa chọn phương pháp làm tròn đến hai chữ số thập phân để đảm bảo sự thuận lợi khi tính toán tỷ lệ hoán đổi cho các cổ đông của DPD.

12. Tỷ lệ phát hành: 1,030% trên tổng số cổ phần hiện hành
13. Phương thức phát hành: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú sẽ phát hành **443.025** cổ phiếu để hoán đổi **1.391.100** cổ phiếu còn lại của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông, tương đương **11,59%** tổng số cổ phiếu DPD đang lưu hành. Theo đó, các cổ đông sở hữu lượng cổ phiếu này của DPD sẽ nhận được một lượng cổ phiếu DPR tương ứng theo tỷ lệ hoán đổi.

Vào ngày hoán đổi, tất cả các cổ đông của DPD trong danh sách cổ đông được hưởng

quyền hoán đổi, sẽ được hoán đổi toàn bộ số cổ phiếu DPD của mình, để đổi lấy cổ phiếu DPR theo tỷ lệ hoán đổi. Không một cổ đông nào được quyền giữ lại và/hoặc yêu cầu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú hoán đổi một phần hoặc toàn bộ số cổ phiếu DPD của mình, để đổi lấy tiền mặt hoặc bất cứ tài sản nào khác mà không phải là cổ phiếu DPR.

Sau ngày hoán đổi, mọi giao dịch liên quan đến cổ phiếu DPD sẽ không còn giá trị. Tất cả các cổ đông của DPD sẽ không còn quyền và lợi ích nào liên quan đến các cổ phần cũng như liên quan đến vốn điều lệ của Công ty mới sau khi sáp nhập. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của cổ đông chưa lưu ký là cơ sở để các cổ đông chưa lưu ký đến làm thủ tục nhận cổ phiếu DPR theo các quy định về tỷ lệ hoán đổi.

Sau khi hoàn tất hoán đổi cổ phần, tất cả các cổ đông của DPD sẽ trở thành cổ đông của DPR. Tùy theo nhu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập, DPD sẽ được chuyển đổi trở thành Nông trường Cao su Đắk Nông, là đơn vị trực thuộc của DPR, hoặc chuyển đổi theo hình thức khác (nếu có). Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị của DPR phối hợp với DPD quyết định việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi DPD nhằm đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty sau sáp nhập.

14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn khi thực hiện hoán đổi: số cổ phiếu được hoán đổi sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ.
15. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện hoán đổi: ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục theo quy định (nếu có) nhằm đáp ứng và đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài khi thực hiện phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo các quy định hiện hành.
16. Từ chối quyền ưu tiên mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu: các cổ đông của DPR đồng ý và xác nhận rằng, các cổ đông hiện hữu của DPR sẽ không thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phiếu phát hành thêm trong đợt phát hành này. Việc phát hành cổ phiếu chỉ để thực hiện hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông.
17. Quy định về chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành để hoán đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc hoán đổi và các thủ tục có liên quan.
18. Thời gian triển khai dự kiến: Quý 2, Quý 3 năm 2021 (hoặc sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan).

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để hoán đổi được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên

quan đến phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và Đăng ký niêm yết bổ sung trên HOSE theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ, hoàn thiện Điều lệ phù hợp với vốn điều lệ mới của Công ty sau sáp nhập sau khi hoàn tất việc phát hành cũng như các thủ tục sáp nhập;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu để hoán đổi và hoàn tất việc sáp nhập theo các quy định hiện hành.

Trên đây là các nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắk Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- HĐQT - Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 8)
VỀ PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
CỦA CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ vào chủ trương tái cơ cấu các đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cũng như chủ trương tối ưu hóa công tác quản trị điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và thông qua Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập, với các nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết số 01/NQ-HĐQTCSVN ngày 11/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần;
- Công văn số 12/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 17/01/2019 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc thỏa thuận chủ trương tái cơ cấu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắc Nông;
- Công văn số 709/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 08/10/2020 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về thuận chủ trương sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú – Đắc Nông vào Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY SAU SÁP NHẬP

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Đồng Phú (DPR) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập với các chỉ tiêu dự kiến như sau:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Diện tích mở cạo	6.187.92	6.220.92	6.382.41
2	Năng suất bình quân (tấn/ha)	1,91	1,90	1,94
3	Sản lượng mủ nguyên liệu (tấn)	11.805	11.850	12.350
4	Sản lượng mủ thu mua (tấn)	2.500	2.500	2.500
5	Sản lượng tiêu thụ (tấn)	14.731	14.400	14.900
6	Giá thành tiêu thụ bình quân trên tấn	32.60	32.60	32.60
7	Giá bán bình quân trên tấn	36.76	35.90	35.48
8	Doanh thu	1.135.059	1.137.000	1.128.600
9	Doanh thu mủ cao su	541.578	517.000	528.600
	- Doanh thu từ cao su khai thác	435.778	421.750	431.000
	- Doanh thu từ cao su thu mua	105.800	95.250	97.600
10	Doanh thu khác	593.481	620.000	600.000
11	Tổng chi phí	711.287	677.000	662.000
	Trong đó: Chi phí SXKD mủ cao su	489.508	478.500	485.250
12	Lợi nhuận trước thuế	423.772	460.000	466.600
13	Lợi nhuận sau thuế	339.018	368.000	373.280
14	Lợi nhuận sau thuế/(một cổ phần) (ĐVT: đồng)	7.804	8.471	8.592

Sau khi hoàn tất hoán đổi cổ phiếu để sáp nhập DPD vào DPR, theo đó DPR sẽ sở hữu 100% vốn điều lệ của DPD. Đồng thời, DPD sẽ được chuyển đổi trở thành Nông trường Cao su Đắc Nông (gọi tắt là đơn vị sau sáp nhập), là một đơn vị trực thuộc của DPR, hoặc chuyển đổi theo hình thức khác (nếu có) tùy theo nhu cầu về hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị của DPR phối hợp với DPD quyết định việc thực hiện tổ chức lại và chuyển đổi DPD, cũng như các vấn đề khác có liên quan, nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, phù hợp với phương án hoạt động kinh doanh cho Công ty sau sáp nhập.

Đơn vị sau sáp nhập và Công ty sau sáp nhập sẽ kế thừa toàn bộ tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các khoản nợ chưa thanh toán, hợp đồng lao động và nghĩa vụ tài sản khác của DPD (bao gồm nhưng không giới hạn các quyền kinh doanh, quyền tài sản, các khoản phải thu, phải trả, các quyền và nghĩa vụ theo các hợp

đồng giao dịch mà DPD ký kết với bất kỳ bên thứ ba nào, v.v.....) một cách toàn bộ và nguyên trạng theo thực tế.

Mọi hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú vẫn được duy trì theo kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thông qua, cho đến khi hoàn tất việc sáp nhập theo quy định. Sau khi hoàn tất việc sáp nhập, hoạt động kinh doanh của DPR sẽ phụ thuộc vào phương án hoạt động kinh doanh, cũng như công tác quản trị điều hành của Công ty sau sáp nhập.

Trên đây là các nội dung của Phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- HĐQT - Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH SỐ 9
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như nâng cao năng lực tài chính, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 xem xét và thông qua Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, với các nội dung chi tiết như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Văn bản số 207/CSVN-TCKT ngày 23/01/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – Công ty Cổ phần về việc rà soát và thực hiện phương án tăng vốn điều lệ của Công ty;
- Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

1. Tổ chức phát hành: Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)
2. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú
3. Loại cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền.
6. Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
7. Số lượng cổ phiếu hiện hành (đã phát hành): **43.000.000** cổ phiếu
8. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **40.124.790** cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu lưu hành tối đa dự kiến (sau khi hoàn tất bán cổ phiếu quỹ và hoàn tất phát hành cổ phiếu để hoán đổi khi sáp nhập): **43.443.025** cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: **40.124.790** cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ thực hiện bán: **2.875.210** cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu phát hành để hoán đổi khi sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú - Đắk Nông: **443.025** cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu phát hành tối đa dự kiến: **43.443.025** cổ phiếu.
11. Tổng giá trị phát hành tối đa dự kiến (theo mệnh giá): **434.430.250.000** đồng.
12. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (tương ứng với tỷ lệ phát hành là **100%** trên tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tối đa dự kiến).

Nghĩa là, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền, được phân bổ 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu. Cổ đông sở hữu 01 quyền thì được nhận 01 cổ phiếu phát hành thêm.
13. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn: Không có, do tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1.
14. Nguồn vốn sử dụng để phát hành: Từ nguồn quỹ đầu tư phát triển theo Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 đã được kiểm toán.
15. Quy định về hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng
16. Thời gian triển khai: dự kiến thực hiện trong năm 2021 (hoặc sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý có liên quan).

III. ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu được Đăng ký lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và Đăng ký niêm yết bổ sung trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE), phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau:

- Bổ sung, điều chỉnh phương án tăng vốn lệ theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý nhà nước, tuân thủ theo các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có), nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và Công ty;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành và báo cáo kết quả phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN);
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện việc phát hành cổ phiếu sau khi có chấp thuận của UBCKNN;
- Triển khai các thủ tục cần thiết để Đăng ký lưu ký bổ sung tại VSD và Đăng ký niêm yết bổ sung trên HOSE theo quy định của pháp luật.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi vốn điều lệ và sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ trong Điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất việc phát hành, tương ứng với mức vốn điều lệ mới;
- Các công việc khác có liên quan để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty.

Trên đây là các nội dung của Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- ĐHCĐ thường niên 2021;
- HĐQT - Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 10)

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ DPR theo TT116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH24 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (Toàn văn Điều lệ được đính kèm theo tài liệu Đại hội đã được công bố trên Website: doruco.com.vn).

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 11)

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty_DPR theo
TT116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (Toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được đính kèm theo tài liệu Đại hội đã được công bố trên Website: doruco.com.vn).

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

**Đã ký
Mai Huỳnh Nhật**

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 12)

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị_DPR theo
TT116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH24 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (Toàn văn Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được đính kèm theo tài liệu Đại hội đã được công bố trên Website: doruco.com.vn).

Kính trình!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

Bình Phước, ngày tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH (Số 13)

**V/v sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát _DPD theo
TT116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 (Toàn văn Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được đính kèm theo tài liệu Đại hội đã được công bố trên Website: doruco.com.vn).

Kính trình!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Đã ký
Huỳnh Minh Tâm

DANH SÁCH ĐỀ CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
Nhiệm kỳ 2017-2022

TT	Họ và tên Phạm Phi Diệu	Nam/Nữ	Năm sinh	Số CP sở hữu/ đại diện sở hữu	Trình độ chuyên môn	Chức vụ đương nhiệm/Đơn vị công tác	Ghi chú
1			1965		Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh	Tổng Giám đốc Cty CP Khu Công nghiệp Bắc Đồng Phú	

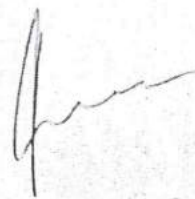
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đã ký
Mai Huỳnh Nhật

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: PHẠM PHI ĐIỀU
 2. Giới tính: Nam
 3. Ngày sinh: 30/5/1965
 4. Quốc tịch: Việt Nam
 5. CMND số: 285345089
 6. Địa chỉ thường trú: Số 20, Đường Hà Huy Tập, Phường Tân Phú, TP Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước
 7. Số điện thoại liên lạc: 0913.756.602
 8. Trình độ văn hoá: 12/12
 9. Trình độ chuyên môn:
 - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 - Cao cấp Lý luận chính trị hành chính
 10. Quá trình công tác:
 - Tháng 3/1988 đến tháng 7/1992: Nhân viên Kế hoạch tổng hợp, Phòng Kế hoạch, Công ty cao su Đồng Phú.
 - Tháng 7/1992 đến tháng 9/2006: Phó phòng Kế hoạch, Công ty cao su Đồng Phú.
 - Tháng 10/2006 đến tháng 12/2017 : Trưởng phòng Kế hoạch, Công ty CP cao su Đồng Phú.
 - Tháng 7/2017 đến nay: Bí thư Chi bộ, Tổng giám đốc Công ty CP khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.
 11. Chức vụ công tác hiện nay: Bí thư Chi bộ, Tổng giám đốc Công ty CP khu công nghiệp Bắc Đồng Phú.
 12. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: 7.600 cổ phần
- Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021

Người khai



Phạm Phi Điều

Bình Phước, ngày tháng 06 năm 2021

QUY CHẾ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HĐQT CÔNG TY CP CAO SU ĐỒNG PHÚ
NHIỆM KỲ 2017 - 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú;

Điều 1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu bổ sung nhiệm kỳ 2017-2022:

- Số lượng TV HĐQT bầu bổ sung là: 01 thành viên.
- Số lượng ứng cử và đề cử: phụ thuộc vào số lượng đề cử ứng cử tại Đại hội.
- Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị: theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.

Điều 3. Quy định về đề cử:

Thực hiện đúng qui định của Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty

Các cổ đông có quyền cùng nhau lập nhóm để đề cử ứng cử viên vào thành viên Hội đồng Quản trị. Số lượng ứng cử viên mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm. Việc đề cử thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo Điều 25 và Điều 36 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP cao su Đồng Phú.

Điều 4. Hồ sơ của ứng cử viên tham gia bầu bổ sung vào HĐQT: bao gồm:

- Biên bản họp nhóm đề cử ứng cử viên tham gia HĐQT: *Mẫu 01a/DHCD2021*
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (*Mẫu 02/DHCD2021*);

Người được đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ của mình.

Điều 5. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị các ứng cử viên gửi hồ sơ tới Ban Tổ chức trước khi tiến hành Đại hội theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty - Công ty CP cao su Đồng Phú – Xã Thuận Phú, Huyện Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

- Điện thoại: 0271 3819 786

Fax: 0271 3819 620

Điều 6. Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban Tổ chức sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện quy định để bầu bổ sung vào HĐQT.

Điều 7. Hình thức và phương thức bầu cử

1. Hình thức bầu cử

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị sẽ được thực hiện theo hình thức trực

tiếp, bỏ phiếu kín tại Đại hội;

2. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu: Ghi trực tiếp số phiếu bầu cho ứng viên mà mình lựa chọn. Số phiếu bầu cho ứng viên có thể bằng hoặc ít hơn tổng số quyền bầu cử thành viên HĐQT của người đó. Số phiếu bầu mà người thực hiện quyền bầu cử bầu cho ứng viên HĐQT mình tin nhiệm không được vượt quá tổng số quyền bầu cử thành viên HĐQT của người đó.

Chú ý: Cổ đông thực hiện quyền bầu cử theo ủy quyền/đại diện hợp lệ có đầy đủ quyền bầu cử theo “*Phụ lục hướng dẫn phương thức bầu phiếu kèm theo*”

Điều 8. Tổ chức và giám sát bầu cử

Việc tổ chức và giám sát bầu cử được Ban Kiểm phiếu thực hiện theo đúng các quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Phiếu bầu cử

1. Nội dung của Phiếu bầu cử

Phiếu bầu do Ban Tổ chức phát hành, có dấu treo của Công ty, mã số cổ đông và số cổ phần sở hữu / đại diện có quyền biểu quyết và tổng số quyền biểu quyết mà họ đại diện tương ứng. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban Kiểm phiếu.

Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp sẽ được phát 01 (một) Phiếu bầu thành viên HĐQT.

2. Cách ghi Phiếu bầu cử

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông ghi số phiếu mình muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông điền số “0” hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

a/ *Phiếu bầu hợp lệ* là phiếu bầu được in sẵn do Ban Tổ chức phát ra có đóng dấu Công ty CP Cao su Đồng Phú, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài qui định.

b/ *Phiếu bầu được coi là không hợp lệ khi vi phạm một trong các lỗi sau:*

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành hoặc không có dấu của Công ty;
- Phiếu gạch xóa lên tên của (các) ứng cử viên;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới);

- Phiếu bầu cho những người không có tên trong Danh sách ứng cử viên mà Đại hội cổ đông đã quyết định;

- Phiếu có tổng số phiếu biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền;

- Phiếu bầu ghi tổng số phiếu biểu quyết đã bầu bị cộng sai mà Ban Kiểm phiếu cộng lại lớn hơn tổng số phiếu biểu quyết được bầu đã ghi sẵn trên phiếu;

- Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã kết thúc việc thu phiếu bầu cử.

Các phiếu không hợp lệ sẽ không được tính vào kết quả bầu cử.

Điều 10. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

Các cổ đông bỏ phiếu chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban Kiểm phiếu giám sát. Việc bỏ phiếu kết thúc sau khi các cổ đông cuối cùng đã bỏ phiếu vào hòm phiếu.

Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 11. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

- Người trúng cử bổ sung làm thành viên HĐQT Công ty CPCS Đồng Phú nhiệm kỳ 2017 – 2022 được xác định là ứng cử viên đã nhận được tổng số phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT hợp lệ đã tham gia bỏ phiếu cao nhất, đạt tỷ lệ tín nhiệm cao nhất trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hợp lệ đã tham gia bỏ phiếu.

- Trường hợp chỉ có một người được đề cử hoặc tham gia ứng cử thì phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 12. Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên bổ sung vào HĐQT; Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

Điều 13. Khiếu nại

Nếu xét thấy có những hành vi gian dối hoặc vi phạm Điều lệ Công ty có liên quan đến cuộc bầu cử này, mọi cổ đông/đại diện cổ đông đều có quyền chất vấn. Chủ tọa Đại hội, Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm giải trình và làm rõ mọi vấn đề chất vấn của cổ đông, và phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

**TM. BAN TỔ CHỨC
TRƯỞNG BAN**

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BỔ SUNG HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ
NHIỆM KỲ 2017-2022

Hôm nay, ngày...../...../2021, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty CP cao su Đồng Phú cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
		Tổng cộng	Tổng số CP	

Cùng nhất trí đề cử:

1/ Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

2/

Làm ứng cử viên tham gia bổ sung Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần cao su Đồng Phú Nhiệm kỳ 2017-2021 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 18 tháng 06 năm 2021.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày/...../2021 tại

....., ngày tháng năm 2021

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam/Nữ
3. Ngày sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND số:.....
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

-

-

10. Quá trình công tác:

-

-

-

-

-

-

-

11. Chức vụ công tác hiện nay:

12. Số lượng cổ phần được uỷ quyền hoặc nắm giữ: cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày tháng năm 2021

Người khai

PHỤ LỤC

HƯỚNG DẪN PHƯƠNG THỨC BẦU DÒN HẾT PHIẾU
(Kèm theo Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022)

Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017 – 2022 được bầu bổ sung là 01 người.

Ví dụ: Ông X là cổ đông/đại diện cổ đông nắm giữ 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết.
Khi đó tổng số quyền bầu cử thành viên HĐQT của Ông X là: $1000 \times 1 = 1000$ quyền bầu cử (phiếu bầu).

TT	Họ và tên	Số phiếu bầu
1	Nguyễn Văn A	1.000
2	Phạm Thị B	0
	Tổng cộng	1.000

Lưu ý: Tổng số phiếu bầu (quyền bầu cử) mà ông X được bầu cử ứng cử viên mình lựa chọn không được vượt quá 1000 quyền bầu (quyền bầu cử).

Số /NQ-ĐHĐCĐCSĐP

Bình Phước, ngày 29 tháng 6 năm 2021

**“DỰ THẢO” NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) số /BB-ĐHĐCĐTN ngày 29/6/2021

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của DPR.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2020_TTr số 1 (các chỉ tiêu chính)

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
I	Tổng tài sản đến 31/12/2020	2.079.850.220.085
1	Tài sản ngắn hạn	608.502.813.525
2	Tài sản dài hạn	1.471.347.406.560
II	Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020	2.079.850.220.085
1	Nợ phải trả	352.515.054.295
2	Vốn chủ sở hữu	1.727.335.165.790
III	Kết quả kinh doanh năm 2020	
1	Tổng doanh thu	828.558.340.707
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	764.594.712.896
1.2	Doanh thu hoạt động tài chính	42.099.072.164
1.3	Doanh thu khác	21.864.555.647
2	Tổng chi phí	
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	194.915.813.143
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.311.464.759
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	146.604.348.384

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS.

Điều 4. Thống nhất giao HĐQT chọn một trong 03 Công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo tờ trình số 2, như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt;

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo tờ trình số 3 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020	194.915
2	Tổng lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	180.868
	Thu nhập từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10%	235.712
	Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20%	180.515
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.311
	Thuế TNDN từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10%	23
	Thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20%	36.103
	Điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN kỳ này	0
4	Lợi nhuận còn lại sau thuế	146.604
5	LNST năm trước chuyển sang	124.931
6	Phân phối lợi nhuận trong năm 2020	271.535
	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LNST	14.660
	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	60.160
	Trích quỹ khen thưởng người quản lý DN	282
	Chia cổ tức 40% mệnh giá	160.500
	- Đã tạm ứng trong năm 2020: 25% mệnh giá	100.312
	- Còn 15% chia trong năm 2021	60.188
7	Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau:	35.933

Điều 6. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2021 theo tờ trình số 3, trong đó:

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch Năm 2021
1	Diện tích vườn cây khai thác	ha	5.761,59
2	Diện tích vườn cây KTCB	ha	2.614,38
3	Diện tích vườn cây tái canh	ha	461,55
4	Sản lượng khai thác	tấn	11.300
5	Sản lượng thu mua	tấn	2.500
6	Sản lượng chế biến	tấn	13.055
7	Sản lượng tiêu thụ	tấn	13.000
8	Năng suất bình quân	tấn/ha	1,97
9	Giá bán bình quân	trđ/tấn	37
10	Giá thành bình quân	trđ/tấn	32,5
11	Tổng doanh thu	trđ	1.075.532
12	Lợi nhuận trước thuế	trđ	419.935
13	Vốn đầu tư XD CB & ĐTTC	trđ	114.066
14	Thu nhập bình quân/người/tháng	trđ	7,5->8,0

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Tổng lợi nhuận trước thuế ước đạt 419.935 trđ đồng. Sau khi nộp thuế TNDN theo quy định, Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- | | |
|--------------------------------------|-------------------------------------|
| + Trích Quỹ Đầu tư phát triển: | 10% LNST |
| + Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: | tương đương 03 tháng lương thực trả |
| + Chia cổ tức: | tối thiểu 30%/mệnh giá. |
| + Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: | tối đa 1,5 tháng lương thực hiện. |

Điều 7. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 theo tờ trình số 7, trong đó:

7.1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 311.400.0000 đồng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 8. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 6).

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông (Tờ trình số 7).

Điều 10. Thông qua phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập (Tờ trình số 8).

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (Tờ trình số 9).

Điều 12. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020/TT-BTC (Tờ trình số 10).

Điều 13. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 11)

Điều 14. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 12)

Điều 15. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung (Tờ trình số 13)

Điều 16. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 như sau.

Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022: Ông _____ giữ chức TV HĐQT_DPR từ ngày 29/6/2021.

Phê chuẩn Ông _____ trúng cử thành viên HĐQT_DPR nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Nghị quyết theo chức trách nhiệm vụ được giao quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM
- Cổ đông Cty
- HĐQT, BKS
- Website Cty
- Lưu VT, thư ký

**TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**